

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ**

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0101444379 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/01/2004 và thay đổi lần 4 vào ngày 07/05/2012)



**HAIHACO**

**CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 16./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25 tháng 4 năm 2016)

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**



**HAIHACO**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ**

Địa chỉ: 25 – 27 Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38632956 Fax: (84-4) 38631683

Website: [www.haihaco.com.vn](http://www.haihaco.com.vn)

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**VNDIRECT**  
WISDOM TO SUCCESS

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 39724568 Fax: (84.4) 39724600

Website: [www.vndirect.com.vn](http://www.vndirect.com.vn)

**Phụ trách công bố thông tin:**

Ho tên: Trần Thu Hà. Số điện thoại: 04.38632956 (số máy lẻ 562) Chức vụ: Thư ký HĐQT





**HAIHACO**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ**

*(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0101444379 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/01/2004 và thay đổi lần 4 vào ngày 07/05/2012)*

### **CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

**Tên cổ phiếu** : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà  
**Loại cổ phiếu** : Cổ phiếu phổ thông  
**Mã cổ phiếu** : HHC  
**Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phiếu  
**Tổng số lượng chào bán** : 8.212.500 cổ phiếu  
**Tổng giá trị chào bán** : 82.125.000.000 đồng

### **TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

**Tên công ty** : **CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ**  
**Địa chỉ** : 25-27 Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
**Điện thoại** : (84-4) 38632956  
**Fax** : (84-4) 38631683

### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

**Tên công ty** : **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT**  
**Địa chỉ** : Tầng 12, tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
**Điện thoại** : (84-4) 6278 2904  
**Fax** : (84-4) 6278 2905

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**Tên công ty** : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**  
**Địa chỉ** : Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
**Điện thoại** : (84-4) 39724568  
**Fax** : (84-4) 39724600

**MỤC LỤC**

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN .....</b>	<b>6</b>
1. Rủi ro về kinh tế .....	6
2. Rủi ro về luật pháp .....	11
3. Rủi ro đặc thù .....	11
4. Rủi ro của đợt chào bán cổ phiếu .....	13
5. Rủi ro của dự án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán .....	13
6. Rủi ro pha loãng cổ phiếu.....	13
7. Rủi ro quản trị công ty.....	16
8. Rủi ro khác .....	16
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....</b>	<b>16</b>
1. Tổ chức chào bán.....	16
2. Tổ chức tư vấn.....	16
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>17</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN.....</b>	<b>18</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:.....	18
2. Cơ cấu tổ chức công ty .....	22
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty .....	22
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.....	24
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	26
6. Giới thiệu về Quá trình tăng vốn của Công ty.....	27
7. Hoạt động kinh doanh .....	28
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	42
9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	44
10. Chính sách đối với người lao động.....	46
11. Chính sách cổ tức .....	48
12. Tình hình hoạt động tài chính.....	49
13. Hội đồng quản trị. Ban giám đốc. Ban kiểm soát. Kế toán trưởng .....	54
14. Tài sản thuộc sở hữu Công ty.....	63
15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	65



16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	66
17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức.....	66
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành .....	67
Không có .....	67
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	67
<b>V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....</b>	<b>67</b>
1. Loại cổ phiếu.....	67
2. Mệnh giá.....	67
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán .....	67
4. Giá chào bán.....	67
5. Phương pháp tính giá.....	67
6. Phương thức phân phối.....	68
7. Thời gian chào bán cổ phiếu .....	68
8. Đăng ký mua cổ phiếu.....	69
9. Phương thức thực hiện quyền.....	69
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	69
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng .....	72
12. Các loại thuế có liên quan .....	72
13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu .....	73
<b>VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....</b>	<b>73</b>
1. Mục đích chào bán .....	73
2. Phương án khả thi.....	74
<b>VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>	<b>75</b>
<b>VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN.....</b>	<b>75</b>
1. Đơn vị tư vấn.....	75
2. Đơn vị kiểm toán:.....	76
<b>IX. Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH.....</b>	<b>77</b>
<b>X. PHỤ LỤC .....</b>	<b>78</b>
1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.....	78
2. Phụ lục II: Báo cáo tài chính kiểm toán 2014 và 2015.....	78
3. Phụ lục III: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.....	78
4. Phụ lục V: Danh mục các văn bản tài liệu liên quan đến thông tin công bố trong Bản cáo bạch và các tài liệu pháp lý của dự án đầu tư (nếu có) .....	78
5. Phụ lục khác .....	78



**DANH MỤC HÌNH ẢNH**

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế qua các năm 2000 – 2016 .....	7
Hình 2: Lạm phát Việt Nam qua các năm 2000 – 2016 .....	9
Hình 3: Cơ cấu bộ máy quản lý của HAIHACO .....	22
Hình 5: Cơ cấu doanh thu của từng nhóm sản phẩm năm 2015 .....	30
Hình 6: Sản lượng Bánh kẹo sản xuất giai đoạn 2013 – 2015 .....	31
Hình 7: Biến động về giá đường kính 2015 – 2016 .....	35
Hình 8: Sản lượng doanh thu ngành bánh kẹo giai đoạn 2011 – 2019 .....	45
Hình 9: Phối cảnh của Dự án nhà máy Bánh kẹo Hải Hà tại KCN VSIP Bắc Ninh .....	73

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 02/03/2016 .....	24
Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm tháng 02/03/2016 .....	25
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm tháng 02/03/2016 .....	25
Bảng 4: Quá trình tăng vốn của Công ty .....	27
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu theo nhóm sản phẩm năm 2014, 2015 .....	29
Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo nhóm sản phẩm năm 2014, 2015 .....	30
Bảng 7: Cơ cấu Tổng doanh thu 2013, 2014 và 2015 .....	32
Bảng 8: Một số nhà cung cấp HAIHACO hợp tác .....	33
Bảng 9: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2013 - 2015 .....	34
Bảng 10: Chi tiết giá vốn hàng bán của Công ty .....	35
Bảng 11: Kế hoạch đầu tư công nghệ/máy móc 2016 – 2020 .....	36
Bảng 12: Các dự án đã thực hiện, tổng giá trị đầu tư .....	37
Bảng 13: Hạng mục đầu tư tại KCN VSIP của Công ty .....	38
Bảng 14: Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty .....	39
Bảng 15: Danh sách các hợp đồng đã thực hiện .....	41
Bảng 16: Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty trong năm 2013 – 2015 .....	42
Bảng 17: Các đối thủ cạnh tranh của HAIHACO .....	44
Bảng 18: So sánh các Công ty cùng ngành .....	46
Bảng 19: Cơ cấu lao động Công ty tại thời điểm tháng 03/2016 .....	47
Bảng 20: Chính sách lương thưởng và phúc lợi của HAIHACO .....	48
Bảng 21: Tình hình chi trả cổ tức hai năm gần nhất .....	49
Bảng 22: Cơ cấu vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu của Công ty .....	49
Bảng 23: Mức lương bình quân hai năm gần nhất .....	49
Bảng 24: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Công ty .....	50
Bảng 25: Chi tiết các quỹ Công ty .....	50
Bảng 26: Chi tiết số dư các khoản vay Công ty .....	50
Bảng 27: Chi tiết hàng tồn kho .....	51
Bảng 28: Chi tiết các khoản phải thu Công ty .....	51
Bảng 29: Chi tiết các khoản phải thu khách hàng Công ty .....	52
Bảng 30: Chi tiết các khoản phải trả Công ty .....	52
Bảng 31: Các chỉ tiêu tài chính .....	54
Bảng 32: Tình hình tài sản của Công ty 31/12/2015 .....	63
Bảng 33: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty: .....	64
Bảng 34: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm tài chính 2016 và 2017 .....	65



## NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

#### 1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế. Sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái... Các yếu tố này có những tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và HAIHACO nói riêng.

#### 1.1. Triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới

Nền kinh tế Thế giới năm 2016 được dự đoán là có phục hồi nhưng không vững chắc. Có nhiều dự báo khác nhau về tăng trưởng kinh tế thế giới nhưng đa số đều cho rằng tăng trưởng GDP thế giới năm nay sẽ khả quan hơn năm 2015. Việc nền kinh tế Thế giới phục hồi sẽ khiến việc xuất khẩu các mặt hàng thế mạnh của các doanh nghiệp trong nước được thúc đẩy.

Theo báo cáo tài chính được Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) đưa ra ngày 23 tháng 12 năm 2015, mức dự báo tăng trưởng GDP thế giới đã được OECD hạ từ 3,6% xuống còn 3,3%<sup>1</sup>. OECD cho rằng năm 2016 sẽ có sự phân hóa về tăng trưởng kinh tế Thế giới với hai xu hướng. Xu hướng thứ nhất được OECD chỉ ra là sự phục hồi tại các nước đang phát triển với mức tăng trưởng trung bình 2% (cao hơn mức 1% so với giai đoạn 2010 – 2014); Xu hướng thứ hai là sự giảm tốc tại các nước mới nổi với mức tăng trưởng chỉ còn khoảng 2,4% so với mức 5% giai đoạn 2010 – 2014.

Theo báo cáo “Triển vọng Kinh tế Thế giới” được điều chỉnh của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) được đưa ra vào ngày 19/01/2016, mức tăng trưởng GDP toàn cầu được dự báo là 3,6%, cao hơn mức 3,1% trong năm 2015 và tương đương trung bình 3,5% giai đoạn 1980 – 2014<sup>2</sup>. IMF đánh giá nền kinh tế thế giới năm 2016 sẽ diễn biến dưới kỳ vọng và không đồng đều. Nền kinh tế toàn cầu đang bị kìm hãm bởi những yếu tố như năng suất thấp, dân số già, những triển vọng chưa rõ ràng từ việc Mỹ nâng lãi suất và sự chững lại của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới là Trung Quốc. Những biến động của nền kinh tế thế giới này được cho sẽ ảnh hưởng nhiều tới các thị trường tiền tệ, hàng hóa trong năm 2016.

Giá dầu đã giảm xuống mức thấp nhất trong 11 năm qua, tác động tiêu cực tới các nước xuất khẩu dầu mỏ lớn. Bên cạnh đó, tình hình căng thẳng giữa Nga và các nước phương Tây chưa có dấu hiệu lắng xuống cũng làm nền kinh tế đôi bên chịu thiệt hại không nhỏ. Nền kinh tế Châu Âu vẫn chưa thoát khỏi khó khăn lại đang phải đối mặt với cuộc khủng hoảng di cư từ Trung Đông, Bắc Phi và vụ tấn công khủng bố với mức độ nghiêm trọng chưa từng có. Triển vọng các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển sẽ chứng kiến nhịp độ tăng trưởng chậm hơn nhiều so với 5 năm liên tiếp vừa qua. Các nền kinh tế phát triển như Mỹ và Vương quốc Anh sẽ tiếp tục phục hồi chậm chạp mặc dù nhiều quốc gia vẫn đối mặt với sức ép giảm phát.

<sup>1</sup><http://bnews.vn/oecd-du-bao-tang-truong-kinh-te-the-gioi-dat-3-3-nam-2016/6298.html>

<sup>2</sup><http://kinhdoanh.vnexpress.net/tin-tuc/quoc-te/nhung-bien-so-cua-kinh-te-the-gioi-2016-3332909.html>



Các chuyên gia nhận định khu vực đồng tiền chung Châu Âu sẽ đạt mức tăng trưởng cao hơn mức tăng trưởng chung, ước tính đạt khoảng 1,4% trong năm 2016. Đối với nền kinh tế lớn nhất Châu Á là Trung Quốc, vẫn còn đề ngò khả năng giảm tốc trong 2 năm tiếp theo, với mức tăng trưởng 6,3% năm 2016 và 6,1% trong năm kế tiếp, thấp hơn mức 6,8% năm 2015. Với các nền kinh tế mới nổi sẽ có sự cải thiện hơn, có thể tăng trưởng 3,5% và tình hình sẽ theo hướng tốt dần lên. Mức tăng trưởng có thể đạt 4% trong giai đoạn 2016 – 2020, trước khi quay đầu giảm xuống còn 3,6% trong giai đoạn 2021 – 2025.

## 1.2. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) ngày 11/01/2007, nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu với nền kinh tế thế giới. Sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của thế giới. Gia nhập WTO đồng nghĩa với việc hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam sẽ không bị bó hẹp trong các hiệp định song phương và khu vực mà sẽ có thị trường toàn cầu. Về nhập khẩu, với tư cách là thành viên của WTO, Việt Nam sẽ có cơ hội nhập khẩu hàng hóa có chất lượng và giá cả cạnh tranh, do đó người Việt Nam sẽ có lợi trong việc tiêu dùng. Việc nhập khẩu hàng hóa diễn ra dễ dàng sẽ làm cho hoạt động sản xuất – kinh doanh thuận lợi đối với các doanh nghiệp phải nhập khẩu công nghệ và nguyên liệu đầu vào cũng như các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, thương mại.

Bên cạnh đó, sự kiện lớn nhất xảy ra trong vòng 20 năm nay tại Việt Nam (kể từ khi bình thường hóa quan hệ với Mỹ vào năm 1995) chính là Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương TPP được ký kết. Với mục đích chính là xóa bỏ các loại thuế và rào cản cho hàng hóa, dịch vụ xuất nhập khẩu giữa các nước thành viên, TPP sẽ đem đến nhiều cơ hội và thách thức, thậm chí là làm thay đổi cuộc chơi trong nền kinh tế Việt Nam nói riêng và nền kinh tế Thế giới nói chung.

**Hình 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế qua các năm 2000 – 2016**



(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg, BMI)



Giai đoạn 2009 – 2011, sau khi chính thức trở thành thành viên của WTO, tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2009 tuy vẫn thấp hơn tốc độ tăng 5,7% của năm 2008, nhưng đã vượt mục tiêu tăng 5,0% của kế hoạch. Tính chung giai đoạn, tốc độ tăng trưởng GDP trung bình đạt 6,0%.

Đến năm 2012, trong khi nền kinh tế thế giới đang có nguy cơ suy thoái, đặc biệt là cuộc khủng hoảng nợ công ở Châu Âu đã làm ảnh hưởng đến nền kinh tế của các nước, trong đó có Việt Nam. Điều này khiến tốc độ tăng trưởng GDP cả nước năm 2012 giảm mạnh xuống mức 5,2% so với mức 6,2% vào năm 2011.

Trước sự bất ổn của nền kinh tế Thế giới làm ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước, Chính phủ đã đưa ra nhiều chính sách tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vượt qua khó khăn. Những chính sách mà Chính phủ đưa ra đã phát huy tác dụng và đưa nền kinh tế Việt Nam trở lại đà tăng trưởng. Theo hãng tin kinh tế tài chính lớn nhất Thế giới Bloomberg, với mức tăng trưởng GDP 5,9% năm 2014, Việt Nam đã chính thức trở thành nước có tốc độ tăng trưởng GDP cao thứ 2 Thế giới sau Trung Quốc. Bước sang năm 2015, Việt Nam đã ghi nhận tốc độ tăng trưởng GDP 6,68%, vượt qua mục tiêu 6,2% của Chính phủ. Con số này cho thấy Việt Nam là một trong những nền kinh tế tăng trưởng mạnh nhất Đông Nam Á.

Giai đoạn 2016 – 2020, nền kinh tế được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng tốt bởi hàng loạt yếu tố như trợ giá hàng hóa thấp, lực đẩy từ các doanh nghiệp FDI cùng với các cải cách về thể chế của nền kinh tế. Đặc biệt, theo khảo sát của Bloomberg, tốc độ tăng trưởng của Việt Nam sẽ đạt 6,6% và xếp thứ 2 Thế giới sau Ấn Độ. Dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam trong 5 năm tới sẽ ở mức 6,5% – 7%.

Sự tăng trưởng của nền kinh tế trong nước sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành bánh kẹo nói chung và HAIHACO nói riêng do bánh kẹo không phải sản phẩm thiết yếu của con người. Khi nền kinh tế gặp khó khăn sẽ kéo theo nhu cầu tiêu dùng của người dân giảm, dẫn tới việc tiêu thụ các sản phẩm bánh kẹo bị đình trệ khiến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề.

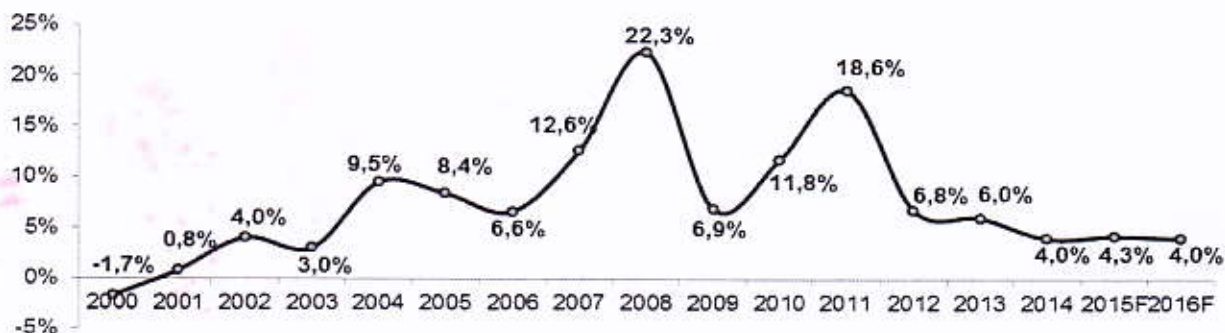
Tuy nhiên, với sự phục hồi của nền kinh tế trong nước trong năm 2014 – 2015 và những dự báo tích cực về sự tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2016 – 2020 sẽ khiến hoạt động bán lẻ hàng hóa, dịch vụ sẽ trở nên sôi động với mạng lưới phân phối được mở rộng, thị trường giá cả các mặt hàng ổn định, sản xuất tăng trưởng sẽ đẩy mạnh hoạt động thương mại trong nước, kích thích tiêu dùng dân cư.

### **1.3. Lạm phát**

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Tuy nhiên, bắt đầu từ năm 2014, để ổn định nền kinh tế, chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức 4,0%.



Hình 2: Lạm phát Việt Nam qua các năm 2000 – 2016



(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg, BMI)

Đỉnh điểm lạm phát tại Việt Nam là 22,3% vào năm 2008 là do khủng hoảng tài chính dẫn đến sự suy thoái trong ngành ngân hàng vào giai đoạn 2008 – 2010. Ngay sau đó, Chính phủ đã nới lỏng chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ để đối đầu với những vấn đề kinh tế trong giai đoạn 2011 – 2013. Từ năm 2012, tỷ lệ lạm phát được kiểm soát với mức tăng 6,8%, bằng 1/3 so với mức tăng của năm 2011, hoàn thành chỉ tiêu dưới 10% của năm 2012 mà Chính phủ đã đặt ra từ đầu năm.

Kết thúc năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định hơn so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012. Theo Tổng cục thống kê Việt Nam, lạm phát năm 2013 được kiềm chế, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2013 tăng 6,0%, thấp nhất trong 10 năm qua đạt mục tiêu của Chính phủ đề ra là khoảng 8% so với năm 2012. Giai đoạn 2014 – 2015, lạm phát đã được kiềm chế ở mức 4,0% và dự báo con số này sẽ được tiếp tục duy trì trong năm 2016.

Lạm phát ảnh hưởng rất lớn tới các chủ thể trong nền kinh tế, đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh bởi nó sẽ kéo theo chi phí đầu vào của các doanh nghiệp tăng cao, khiến cho lợi nhuận doanh nghiệp giảm sút đáng kể. Bên cạnh đó, lạm phát cao sẽ khiến cho thu nhập thực tế của người dân giảm, nhu cầu tiêu dùng giảm kéo theo cầu về hàng hóa dịch vụ trên thị trường giảm đi. Là một doanh nghiệp sản xuất hàng hóa phụ thuộc nhiều vào nguồn nguyên vật liệu đầu vào cũng như việc điều chỉnh giá thành sản phẩm sẽ tác động trực tiếp tới động thái tiêu dùng của người dân, Công ty cổ phần Bánh kẹo Hải Hà cũng sẽ chịu tác động mạnh nếu lạm phát gia tăng.

Với đặc thù của ngành sản xuất bánh kẹo phải phụ thuộc khá lớn vào nguồn nguyên liệu đầu vào như: bột mì, đường, trứng, sữa, hương liệu và một số chất phụ gia,... Vì vậy, sự biến động trong giá cả của nguồn nguyên liệu này sẽ có những tác động trực tiếp tới giá thành bánh kẹo của HHC. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của lạm phát dẫn tới tình trạng leo thang của chi phí sản xuất, giá cước vận chuyển hàng hóa từ trung tâm phân phối tới cửa hàng, chi phí bán hàng,... thì các doanh nghiệp sản xuất bánh kẹo nói chung và HHC nói riêng cũng sẽ phải tăng giá bán sản phẩm. Nhưng bánh kẹo lại không phải mặt hàng thiết yếu, nên nếu lạm phát gia tăng khiến người tiêu dùng buộc phải cắt giảm chi tiêu thì sản lượng, doanh thu của các doanh nghiệp sản xuất bánh kẹo sẽ sụt giảm nghiêm trọng.



#### **1.4. Lãi suất**

Rủi ro về lãi suất đối với một doanh nghiệp xuất hiện khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận. Mức rủi ro về lãi suất là khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó. Mức lãi suất càng cao thì doanh nghiệp càng khó khăn trong việc huy động vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2015, mặt bằng lãi suất, cả lãi suất huy động và lãi suất cho vay, giảm từ 0,2% – 0,5%. Dù không đạt được như kỳ vọng đầu năm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhưng mặt bằng lãi suất này cũng đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh mà vẫn giữ được tính ổn định của thị trường tiền tệ. Theo thông tin về hoạt động ngân hàng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đưa ra vào tháng 3/2016, mức lãi suất cho vay đồng Việt Nam ngắn hạn tại thời điểm cuối năm 2015 là từ 6,8% – 9%/năm và kỳ hạn trung hạn là từ 9,3% – 11%/năm. Mức lãi suất cho vay của một số chương trình ưu tiên giảm nhẹ xuống khoảng 6,5% – 6,6%/năm. Bên cạnh đó, mặt bằng lãi suất liên ngân hàng tương đối ổn định trong năm vừa qua. Lãi suất kỳ hạn ngắn (từ dưới 1 tháng) có xu hướng giảm nhẹ, trong khi lãi suất kỳ hạn dài hơn (từ trên 3 tháng) có xu hướng tăng nhẹ. Nếu như thanh khoản trong năm 2014 là rất dồi dào thì thanh khoản hệ thống năm nay có chiều hướng giảm nhẹ, thể hiện qua hiện tượng lãi suất liên ngân hàng trong ngắn hạn đôi lúc biến động mạnh. Đây là hệ quả tất yếu của áp lực tỷ giá xuất hiện với cường độ mạnh.

Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mặt bằng lãi suất trong năm 2016 sẽ ổn định trong xu hướng tăng dần với mức tăng có thể lên tới 0,5%. Tăng trưởng tín dụng có thể đạt khoảng 18% – 20%. Cơ sở cho dự đoán dựa trên kỳ vọng lạm phát gia tăng trong năm 2016, nhu cầu vốn phát hành trái phiếu Chính phủ và sự kiện FED thay đổi lãi suất USD vào thời điểm tháng 12/2015.

Trong các năm 2013 – 2015 HAIHACO có khoản vay 252.500.000 đồng từ cá nhân. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được tài trợ bằng vốn chủ sở hữu và nguồn vốn chiếm dụng. Do vậy, rủi ro biến động lãi suất đối với HAIHACO rất thấp.

#### **1.5. Tỷ giá**

Rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ. Tỷ giá là một trong những điểm nóng vĩ mô năm 2015 khi thị trường tài chính toàn cầu chứng kiến nhiều sự kiện bất thường. Năm 2015, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thông báo ba lần phá giá đồng VND và hai lần điều chỉnh biên độ giao dịch. Lần điều chỉnh cuối cùng trong năm 2015 vào ngày 19/8 được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đưa ra bao gồm phá giá VND thêm 1% và nâng biên độ giao dịch lên +/-3% từ mức +/-2% trước đó.

Sự bất ổn của tỷ giá đã khiến cho các doanh nghiệp nói chung và HAIHACO nói riêng phải gánh thêm chi phí hoạt động tài chính từ hoạt động lỗ do chênh lệch tỷ giá.

Đến thời điểm gần nhất đầu năm 2016, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ra quyết định về việc công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD, tỷ giá tính chéo của VND với một số ngoại tệ khác.

Tuy nhiên, nhờ tăng trưởng tích cực, cũng như việc xoay chuyển trọng tâm điều hành chính sách tiền tệ sang tỷ giá hối đoái của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nên năm 2016 sẽ là năm Việt Nam có tỷ giá tương đối ổn định so với các đồng tiền khác trong khu vực.



Đối với HAIHACO, Công ty thực hiện một số giao dịch có gốc ngoại tệ như nhập khẩu nguyên vật liệu trực tiếp từ nước ngoài, thanh toán tiền thuê đất tại khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh bằng đồng đôla Mỹ, xuất khẩu hàng hóa sang các nước Lào, Trung Quốc, Mỹ, Campuchia, Hàn Quốc,... Trong năm 2014, rủi ro về tỷ giá đã khiến kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Myanmar, Lào, Hàn Quốc bị giảm sút.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp trong mọi hoạt động của mình.

Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần nên mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, các doanh nghiệp trong ngành nói chung và HAIHACO nói riêng đều chịu ràng buộc pháp lý chủ yếu liên quan tới an toàn thực phẩm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Để kiểm soát rủi ro này, HAIHACO luôn luôn cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty cũng như cụ thể hóa trong quy định, chính sách nội bộ của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp.

## **3. Rủi ro đặc thù**

### **3.1. Rủi ro ngành**

Ngành bánh kẹo là ngành mang tính chất cạnh tranh cao. Mặt khác, bánh kẹo không phải là mặt hàng thiết yếu của con người nên mức tiêu dùng sản phẩm bánh kẹo phụ thuộc nhiều vào tình hình thu nhập của người dân. Vì vậy, các sản phẩm bánh kẹo của HAIHACO khi thâm nhập thị trường sẽ phải chịu áp lực lớn trong việc đảm bảo chất lượng tốt đồng thời phải đa dạng mẫu mã chủng loại, hương vị phù hợp với thị hiếu của từng đối tượng khách hàng. Một số rủi ro mà HAIHACO phải đối mặt như:

**Rủi ro hàng giả, hàng kém chất lượng:** Cũng như một số thị trường đang phát triển khác, thị trường Việt Nam vẫn chịu ảnh hưởng nặng nề bởi nạn hàng giả, đặc biệt là hàng giả trong ngành công nghiệp thực phẩm nói chung và ngành sản xuất bánh kẹo nói riêng. Các sản phẩm bánh kẹo làm giả thương hiệu nổi tiếng như Kinh Đô, Bibica, Hải Hà,... có xuất xứ trong nước và Trung Quốc được bày bán công khai và lẫn với hàng thật. Những mặt hàng được làm giả này đôi khi thông qua cả hệ thống đại lý phân phối chính thức tới tay người tiêu dùng, gây ảnh hưởng không nhỏ tới các nhãn hiệu nổi tiếng nói chung và HAIHACO nói riêng. Bên cạnh đó, bánh kẹo được sản xuất từ những cơ sở nhỏ lẻ không nhãn hiệu, nguồn gốc cũng tác động xấu tới hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành. Những sản phẩm này tuy không được kiểm duyệt chất lượng nhưng được bày bán tràn lan với giá thành rất thấp nên người tiêu dùng dù nhận biết được những ảnh hưởng xấu cho sức khỏe do những sản phẩm này đem lại vẫn chấp nhận sử dụng. Điều này khiến việc tiêu thụ sản phẩm của những thương hiệu lớn như HAIHACO bị chậm lại.



**Rủi ro an toàn thực phẩm:** Bánh kẹo là một trong những sản phẩm buộc phải đảm bảo đủ các điều kiện về an toàn thực phẩm do trực tiếp ảnh hưởng tới sức khỏe của người tiêu dùng. Doanh nghiệp luôn phải đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà xưởng, môi trường làm việc, hệ thống thông gió, chiếu sáng; đảm bảo máy móc công cụ, dụng cụ sản xuất luôn được vệ sinh sạch sẽ; phòng thay đồ bảo hộ lao động được đặt riêng biệt, thiết kế hợp lý để nhân viên thay trang phục trước khi vào làm việc. Ngoài những điều kiện chung về cơ sở sản xuất, người tham gia sản xuất phải được tập huấn kiến thức An toàn thực phẩm, khám sức khỏe định kỳ,... Cơ sở sản xuất phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm, sản phẩm sản xuất phải xét nghiệm và công bố tiêu chuẩn sản phẩm. Hiện nay, những tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm được các doanh nghiệp áp dụng như: Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000, hệ thống phân tích mối nguy và kiểm soát các điểm tới hạn HACCP.

**Rủi ro cạnh tranh với bánh kẹo nhập khẩu:** Bánh kẹo nhập khẩu chiếm khoảng 20% thị phần bánh kẹo trong nước. Tuy nhiên, bánh kẹo có xuất xứ từ các nước ASEAN như Indonesia, Thái Lan, Philipin luôn chiếm số lượng lớn. Ngoài ra, Việt Nam còn nhập khẩu bánh kẹo từ các nước Hàn Quốc, Trung Quốc, Hà Lan,... Trong bối cảnh hội nhập sâu, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh bánh kẹo sẽ phải đối mặt với nguy cơ gia tăng cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài. Đặc biệt năm 2015 là năm thực hiện giảm thuế nhập khẩu bánh kẹo về mức thuế suất 0% như hiện nay theo lộ trình AFTA nên nhiều mặt hàng bánh kẹo từ các nước ASEAN đặc biệt là Thái Lan, Indonesia đã đổ về các chợ, các cửa hàng bán lẻ khiến cuộc cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp nước ngoài trở nên gay gắt hơn.

### **3.2. Rủi ro của Công ty**

**Rủi ro cạnh tranh với các doanh nghiệp trong nước cùng ngành:** Được coi là linh hồn của nền kinh tế, cạnh tranh có vai trò thúc đẩy sự phát triển của mọi thành phần kinh tế trong nền kinh tế thị trường. Bất kỳ doanh nghiệp nào hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế cũng phải cạnh tranh và chịu tác động của sự cạnh tranh. Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà cũng không phải là ngoại lệ. Là một trong những doanh nghiệp sản xuất bánh kẹo lớn nhất Việt Nam nhưng HAIHACO cũng phải đối mặt với sự cạnh tranh từ những doanh nghiệp cùng ngành như Kinh Đô, Hữu Nghị, Bibica, Hải Châu...

Để giải quyết vấn đề này HAIHACO đã có những kế hoạch phù hợp với năng lực tình hình sản xuất, đa dạng mẫu mã sản phẩm, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới với giá cả cạnh tranh giúp giữ vững vị thế của Công ty trên thị trường Việt Nam trước áp lực cạnh tranh đến từ những thương hiệu lớn trong nước.

**Rủi ro về biến động giá nguyên liệu:** Nguyên vật liệu luôn chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm (70 % - 80%) nên biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ tác động đến lợi nhuận của HAIHACO. Trong các nguồn nguyên liệu vật liệu đầu vào, đường kính chiếm tới gần 15% tổng chi phí nguyên vật liệu của Công ty. Tuy nhiên, việc Chính phủ tiếp tục bảo hộ ngành mía đường khiến Công ty phải sử dụng nguyên liệu đường trong nước với giá cao sẽ gây khó khăn trong việc điều chỉnh giá thành sản phẩm của Công ty.

**Rủi ro nhân sự:** Nguồn nhân lực trên thị trường lao động Việt Nam tuy dồi dào nhưng với đặc thù của ngành sản xuất bánh kẹo cần sử dụng hệ thống dây chuyền sản xuất được nhập khẩu tiên tiến, hiện đại, tự động hóa cao nên Công ty gặp khó khăn trong việc tìm kiếm,



tuyển dụng lao động chất lượng cao, đặc biệt là kỹ sư công nghệ, kỹ sư tự động hóa, công nhân kỹ thuật được đào tạo bài bản từ các trường đại học chuyên ngành trong nước. Do vậy Công ty đã chú trọng trong chính sách đào tạo, đãi ngộ để tránh biến động về nhân sự, ổn định tình hình sản xuất kinh doanh.

**4. Rủi ro của đợt chào bán cổ phiếu**

Trong tình hình điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, xu hướng tăng trưởng ổn định của thị trường chưa được khẳng định chắc chắn, thị trường chứng khoán bất ổn đã khiến các nhà đầu tư thận trọng hơn trong các quyết định của mình. Những yếu tố trên ảnh hưởng trực tiếp tới quan hệ cung – cầu của thị trường, kéo theo tác động tới giá của cổ phiếu. Đối với HAIHACO, việc chào bán cổ phiếu ra công chúng khiến lượng cung chứng khoán tăng lên có thể ảnh hưởng tới thành công của đợt chào bán cũng như giá cổ phiếu của Công ty sau này.

Đợt chào bán cổ phiếu của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức chào bán, tâm lý của các nhà đầu tư,... Vì vậy, có thể xảy ra rủi ro không bán hết số cổ phiếu dự định chào bán.

Để hạn chế rủi ro này, HAIHACO đã đưa ra phương án phát hành cổ phiếu nhận được sự đồng thuận cao của các cổ đông. Trong trường hợp số cổ phần còn dư do cổ đông không đăng ký mua hết và số cổ phiếu còn dư chưa được phát hành do các nguyên nhân khác (nếu có) sẽ được HĐQT phân phối cho các Nhà đầu tư khác với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo số cổ phần được chào bán hết.

**5. Rủi ro của dự án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán**

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu là 90.337.500.000 đồng sẽ được Công ty dùng để đầu tư Dự án “Di dời, đầu tư xây dựng mới Nhà máy bánh kẹo Hải Hà” tại khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ VSIP Bắc Ninh.

Trong trường hợp cổ phần không chào bán hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động được không đạt đúng như dự kiến, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần bánh kẹo Hải Hà sẽ tiến hành cân nhắc và điều chỉnh tiến độ triển khai dự án cũng như huy động các nguồn vốn vay ngân hàng để bù đắp. Khi đó sẽ phát sinh chi phí tài chính, Công ty không chủ động được nguồn vốn triển khai và phải chịu rủi ro lãi suất. Điều này sẽ khiến chi phí tài chính của Công ty tăng lên và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty sụt giảm.

**6. Rủi ro pha loãng cổ phiếu**

Trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) về giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền, (ii) rủi ro pha loãng EPS, (iii) rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần và (iv) tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.



*(i) Về giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền*

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = (PR_{t-1} + PR * a) / (1+a)$$

Trong đó:

- $P_{tc}$ : Giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành tăng vốn
- $PR_{t-1}$ : Giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền
- $PR$ : Giá phát hành
- Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phần chào bán/số lượng cổ phần đang lưu hành):  $a$

Trong trường hợp giá thị trường của cổ phiếu tại thời điểm chào bán nhỏ hơn mệnh giá thì giá thị trường tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ không bị điều chỉnh.

Giả sử, tại ngày giao dịch liền kề trước ngày giao dịch không hưởng quyền (phát hành 8.212.500 cổ phiếu ra công chúng với tỷ lệ 1:1, giá phát hành 11.000 đồng/cổ phiếu), giá thị trường của cổ phiếu là 30.500 đồng/cổ phiếu. Như vậy, giá tham chiếu  $P_{tc}$  tại ngày giao dịch không hưởng quyền của cổ phiếu Công ty là:

$$P_{tc} = (30.500 + 11.000 * 1) / (1+1) = 20.750 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Do việc pha loãng cổ phiếu từ đợt phát hành thêm cổ phiếu mới với tỷ lệ 1:1, giá trị thị trường cổ phiếu của Công ty được điều chỉnh từ 30.500 đồng/cổ phiếu xuống 20.750 đồng/cổ phiếu (điều chỉnh giảm 9.750 đồng/cổ phiếu). Những rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng hay giảm giá mạnh sẽ được hạn chế nếu sau đợt chào bán, HHC sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được và duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh.

*(ii) Rủi ro pha loãng EPS*

Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:

$$EPS_{\text{pha loãng}} = \frac{E}{Q_{bq}}$$

Trong đó:

$EPS_{\text{pha loãng}}$ : Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành thành công

$E$ : Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

$Q_{bq}$ : Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau phát hành)

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn.

Giả định ngày hoàn tất đợt phát hành của Công ty là 31/7/2016:

$$\begin{array}{l} \text{Số lượng cổ phiếu phổ thông} \\ \text{đang lưu hành bình quân trong} \\ \text{kỳ (năm 2016)} \end{array} = \frac{8.212.500 * 7 + 16.425.000 * 5}{12} = 11.634.375 \text{ cổ phiếu}$$



Giá định tổng lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2016 là 30.000.000.000 đồng, khi đó:

$$\text{EPS năm 2016 trước phát hành là} = \frac{30.000.000.000}{8.212.500} = 3.626 \text{ (đồng/cổ phiếu)}$$

$$\text{EPS năm 2016 sau phát hành là} = \frac{30.000.000.000}{11.634.375} = 2.579 \text{ đồng/cổ phiếu)}$$

Với những giả định trên, có thể thấy EPS năm 2016 của Công ty giảm 28,63% so với trước khi phát hành thêm cổ phiếu. Mục đích phát hành thêm cổ phiếu của Công ty là để đầu tư dự án “Di dời, đầu tư xây mới Nhà máy Bánh kẹo Hải Hà tại KCN VSIP Bắc Ninh”, nên EPS có thể giảm trong 02 năm đầu khi dự án đang triển khai. Sau khi dự án hoàn thành, việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ kỳ vọng đem lại EPS cao hơn cho cổ đông.

(iii) *Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần*

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau:

$$BV = \frac{NVCSH}{Q - CPQ}$$

Trong đó:

NVCSH: Nguồn vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông

Q: Tổng số cổ phiếu đã phát hành

CPQ: Tổng số cổ phiếu quỹ

BV: Giá trị sổ sách cổ phiếu

Với việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1 thì giá trị sổ sách cổ phiếu (BV) năm 2016 có thể giảm nếu tốc độ tăng của Q cao hơn tốc độ tăng của NVCSH.

Giả sử tại thời điểm 31/12/2015 nguồn vốn chủ sở hữu là 221.923.202.527 đồng; Tại thời điểm 31/12/2016 nguồn vốn chủ sở hữu là 312.260.702.527 đồng. Công ty dự kiến phát hành 8.212.500 cổ phiếu:

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Nguồn vốn chủ sở hữu (đồng)	221.923.202.527	312.260.702.527
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.212.500	16.425.000
Giá trị sổ sách (đồng)	27.023	19.011

(iv) *Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết*

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông đang sở hữu)



**7. Rủi ro quản trị công ty**

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, việc lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng quan trọng trong chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Tùy vào tình hình cụ thể của từng doanh nghiệp mà khung quản trị rủi ro cần được xây dựng phù hợp với chiến lược của doanh nghiệp. Doanh nghiệp cần quan tâm từ những vấn đề cơ bản nhất để có thể tìm ra giải pháp hữu hiệu nhất, giảm thiểu tối đa rủi ro cho doanh nghiệp.

Rủi ro quản trị công ty là một rủi ro tiềm ẩn, khó dự báo trước nhưng lại có thể ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất bánh kẹo có sản phẩm mang tính mùa vụ cao, HAIHACO đã tạo lập được uy tín vững chắc trên thị trường dựa trên nền tảng đội ngũ quản lý có nhiều năm kinh nghiệm. Đồng thời, Công ty cũng tập trung tuyển dụng nguồn nhân lực kỹ thuật được đào tạo từ các trường đại học trong nước, nâng cao chuyên môn cho nhân viên, tạo môi trường làm việc thân thiện, cùng chính sách đãi ngộ tốt để thu hút và duy trì đội ngũ nhân sự ổn định.

Đối với đợt chào bán cổ phiếu này, Ban quản trị Công ty đã đề ra phương án tăng vốn khả thi và được ĐHCĐ thông qua. Điều này cho thấy sự tin tưởng của cổ đông vào sự khả thi của phương án đối với sự phát triển của Công ty. Vì vậy, có thể thấy rủi ro từ hoạt động quản trị của Công ty là không lớn.

**8. Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều ít nhiều gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến tình hình sản xuất chung của HAIHACO.

**II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

**1. Tổ chức chào bán**

Ông : Bùi Minh Đức	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông : Trần Hồng Thanh	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà : Đỗ Thị Kim Xuân	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà : Nguyễn Thị Thúy Hồng	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

**2. Tổ chức tư vấn**

Đại diện: Ông Nguyễn Hoàng Giang

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn niêm yết số 02/2016/HĐTV/VNDIRECT ký ngày 18/02/2016 với Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch



này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà cung cấp.

### **III. CÁC KHÁI NIỆM**

#### **Từ, nhóm từ**

Công ty, HAIHACO, HHC  
HDQT  
ĐKKD  
ĐHĐCĐ  
BCTC  
BKS  
CP  
SXKD  
TNHH  
TTCK  
KCN  
VSD

#### **Diễn giải**

Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà  
Hội đồng Quản trị  
Đăng ký kinh doanh  
Đại hội đồng cổ đông  
Báo cáo tài chính  
Ban kiểm soát  
Cổ phần  
Sản xuất kinh doanh  
Trách nhiệm hữu hạn  
Thị trường chứng khoán  
Khu Công nghiệp  
Trung tâm lưu ký chứng khoán

49  
H  
H  
K  
H  
G



**IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN.**

**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:**

**1.1. Giới thiệu chung về tổ chức chào bán**

Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ**  
Tên giao dịch quốc tế : **HAIHA CONFECTIONERY JOINT - STOCK COMPANY**  
Tên viết tắt : **HAIHACO**  
Trụ sở chính : **25 – 27 Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội**  
Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh : **Lô 27, đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh**  
Chi nhánh Tp. Đà Nẵng : **134 Phan Thanh, phường Thạc Gián, Tp. Đà Nẵng**  
Điện thoại : **04-38632956**  
Fax : **04-38631683**  
Website : **<http://www.haihaco.com.vn>**

Logo



**HAIHACO**

Giấy CNĐKKD : **Giấy chứng nhận ĐKDN số 0101444379 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 20/01/2004 và thay đổi lần 4 vào ngày 07/05/2012.**  
Vốn điều lệ hiện tại : **82.125.000.000 (Tám mươi hai tỷ một trăm hai mươi lăm triệu đồng)**  
Vốn thực góp hiện tại : **82.125.000.000 (Tám mươi hai tỷ một trăm hai mươi lăm triệu đồng)**  
Tài khoản ngân hàng : **010210000054566**  
Nơi mở : **Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Thanh Xuân**

**Ngành nghề kinh doanh chính:**

Theo giấy chứng nhận ĐKDN 0101444379 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/01/2004, thay đổi lần thứ 4 ngày 07/05/2012, các ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:



<b>TT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
1	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071 (Chính)
2	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
3	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
4	Sản xuất đường	1072
5	Sản xuất ca cao, sôcôla và mút kẹo	1073
6	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm cà phê; - Rang và lọc cà phê; - Sản xuất các chất thay thế cà phê;	1079
7	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
8	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Bán buôn cà phê	4632
9	Bán buôn đồ uống	4633
10	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mút, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thực phẩm khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh như: cà phê bột, cà phê hòa tan.	4722
11	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
12	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
13	Đầu tư xây dựng, cho thuê văn phòng, nhà ở, trung tâm thương mại; Tư vấn, quản lý, quảng cáo bất động sản; Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp với mã hệ thống ngành kinh tế Việt Nam



**1.2. Quá trình hình thành, phát triển**

Công ty cổ phần Bánh kẹo Hải Hà thành lập ngày 25/12/1960 với tên gọi ban đầu là Xưởng Miến Hoàng Mai. Trải qua quá trình phát triển hơn nửa thế kỷ, đến nay Công ty đã trở thành một trong những nhà sản xuất bánh kẹo hàng đầu Việt Nam với quy mô sản xuất 20.000 tấn/năm.

Năm 1966, Viện thực nghiệm lấy xưởng miến Hoàng Mai làm cơ sở vừa sản xuất vừa nghiên cứu thực phẩm. Lúc này, nhà máy đổi tên là Nhà máy thực nghiệm thực phẩm Hải Hà. Thời gian này, nhà máy tiến hành làm thêm một số mặt hàng thí nghiệm như: Viên đạm, Chao tương, Nước chấm lên men, Nước chấm hóa giải, Dầu đậu tương, Bột dinh dưỡng trẻ em, nghiên cứu sản xuất mạch nha.

Giữa tháng 6/1970, theo chỉ thị của Bộ lương thực thực phẩm (nay là Bộ Công Thương), nhà máy tiếp nhận phân xưởng kẹo của Hải Châu bàn giao. Nhà máy đổi tên thành Nhà máy Thực phẩm Hải Hà.

Năm 1987, Nhà máy Thực phẩm Hải Hà đổi tên thành Nhà máy Kẹo xuất khẩu Hải Hà và trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp Thực phẩm.

Trong những năm tiếp theo, nhà máy đã lắp đặt thêm nhiều dây chuyền sản xuất mới, tiếp tục cải tạo cơ sở sản xuất, mở rộng diện tích, công nghệ sản xuất chuyển dần từ thủ công sang cơ giới hóa.

Ngày 10/7/1992, Nhà máy Kẹo xuất khẩu Hải Hà đổi tên thành Công ty Bánh kẹo Hải Hà theo quyết định số 537/CNN-TCCB của Bộ Công nghiệp nhẹ. Sự chuyển đổi tên nhà máy đã đánh dấu bước phát triển mới của Hải Hà không chỉ bó hẹp trong sản xuất mà còn chuyển sang lĩnh vực kinh doanh phù hợp với nền kinh tế thị trường.

Năm 1993, Công ty liên doanh với hãng Kotobuki của Nhật, chuyên sản xuất bánh tươi, bánh cookies. Để mở rộng hoạt động hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, Công ty còn liên doanh với hãng Miwon của Hàn Quốc.

Năm 1994 – 1995 theo Quyết định của Bộ Công nghiệp, hai nhà máy là Nhà máy Mỳ chính Việt Tri và Nhà máy Bột dinh dưỡng trẻ em Nam Định đã được sáp nhập về Công ty Bánh kẹo Hải Hà. Đồng thời Công ty đã đầu tư một số dây chuyền sản xuất cho 2 nhà máy này để tạo ra sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường. Cho đến nay, 2 nhà máy trên đã trở thành 2 xí nghiệp thành viên của Công ty.

Năm 2003, Công ty thực hiện cổ phần hóa theo quyết định số 191/2003/QĐ-BCN ngày 14/11/2003 của Bộ Công nghiệp. Theo chủ trương của Bộ Công nghiệp, Công ty đã tách trả lại Bộ phận quản lý liên doanh HaiHa – Kotobuki và Liên doanh Miwon Việt Nam, và ban giao quản lý phần vốn về cho Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam. Ngày 20/01/2004, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101444379 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/01/2004 và thay đổi lần 4 vào ngày 07/05/2012.

Tháng 06/2007, Công ty hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 36,5 tỷ đồng lên 54,75 tỷ đồng.



Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 312/QĐ-TTGDHN ngày 08/11/2007 của Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội và chính thức giao dịch từ ngày 20/11/2007.

Tháng 05/2011, Công ty hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 54,75 tỷ đồng lên 82,125 tỷ đồng.

Như vậy, từ một cơ sở thực nghiệm nhỏ chỉ có trên 20 người với tên gọi ban đầu Xí nghiệp Miến Hoàng Mai, đến nay, Công ty cổ phần Bánh kẹo Hải Hà đã trở thành một trong các công ty sản xuất bánh kẹo lớn nhất cả nước với 1.306 cán bộ công nhân viên – lao động, gồm 7 phòng ban và 4 xí nghiệp thành viên đặt tại Hà Nội, Việt Trì, Nam Định và 2 chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng.

### 1.3. Các thành tích đạt được

Với những thành tựu đã đạt được trong suốt nhiều năm hình thành và phát triển, Công ty đã vinh dự nhận nhiều giải thưởng được Đảng và Nhà nước công nhận:



*Bốn Huân chương Lao động Hạng 3  
(1960 – 1970)*



*Huân chương Lao động Hạng Nhất năm 1990*



*Được bình chọn “Hàng Việt Nam chất lượng cao” trong 19 năm liên tiếp từ 1997 – 2015*



*Huân chương Độc lập Hạng Ba năm 1997*



*Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2010*



*Đơn vị xuất sắc năm 2015 của Bộ Công thương*

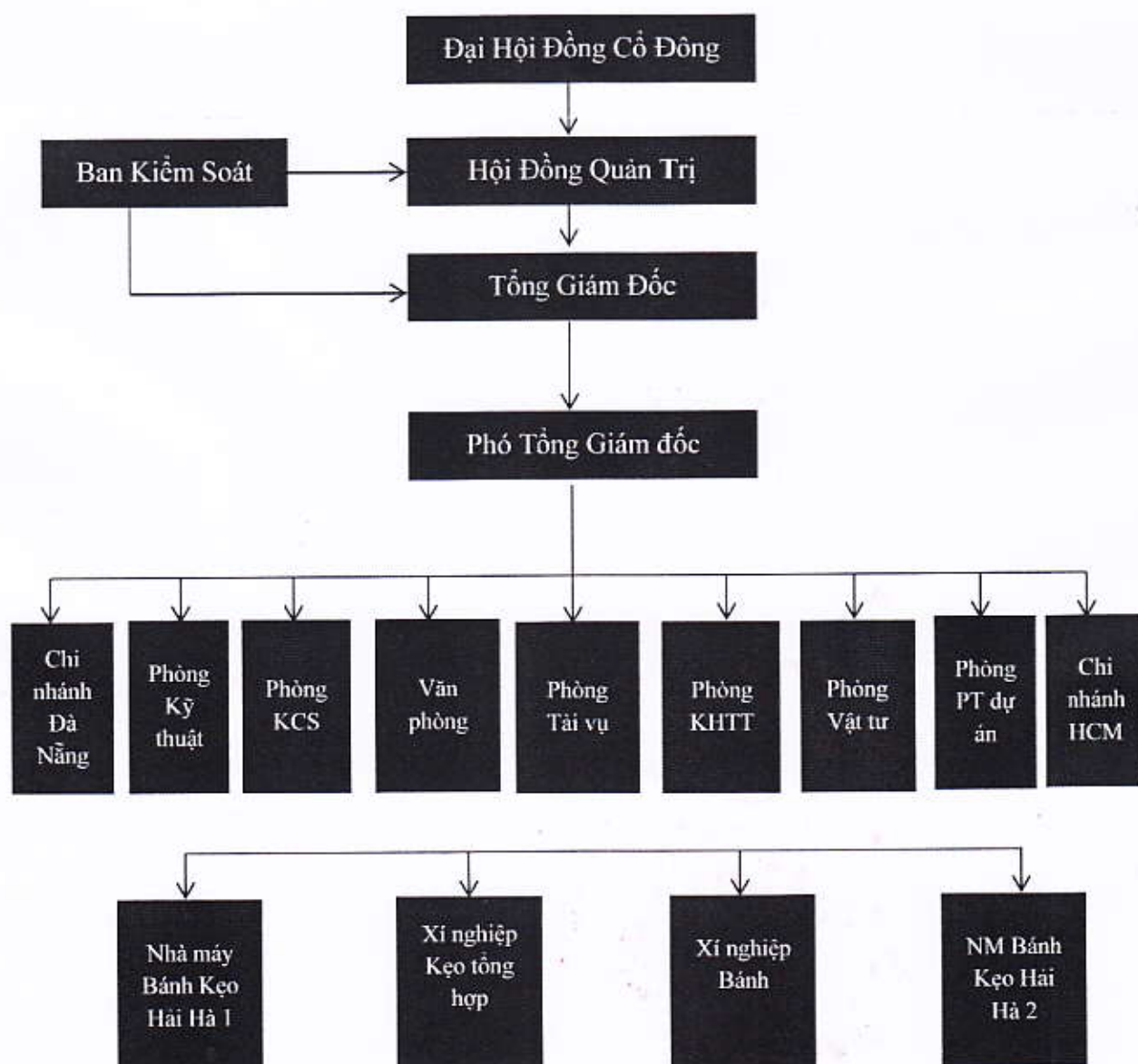


2. Cơ cấu tổ chức công ty

Trụ sở chính/Chi nhánh	Địa điểm	Liên hệ
Trụ sở chính	25-27 Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Điện thoại : 04-38632956 Fax : 04-38631683
Chi nhánh Đà Nẵng	134 đường Phan Thanh, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	Điện thoại : 0511-3652244 Fax : 0511-3650524
Chi nhánh HCM	Lô 27, Đường Tân Tạo, Khu Công Nghiệp Tân Tạo, Q. Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	Điện thoại : 08-37542017 Fax : 08-37542934

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Hình 3: Cơ cấu bộ máy quản lý của HAIHACO





**3.1. Đại hội đồng cổ đông**

Đại Hội Đồng Cổ Đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra cơ quan quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

**3.2. Hội đồng quản trị**

Hội đồng Quản trị (HDQT) là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc ĐHĐCĐ quyết định. Định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Cơ cấu HDQT của Công ty như sau:

Ông Bùi Minh Đức	Chủ tịch HDQT
Ông Trần Hồng Thanh	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Kim Hoa	Ủy viên
Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	Ủy viên
Ông Nguyễn Việt Hà	Ủy viên

**3.3. Ban kiểm soát**

Ban Kiểm soát do ĐHCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên và có cơ cấu như sau:

Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng	Trưởng ban
Bà Ngô Thị Thanh Thủy	Ủy viên
Bà Đỗ Thu Hà	Ủy viên

**3.4. Ban điều hành**

Do HDQT bổ nhiệm gồm có Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng. Tổng giám đốc do HDQT bổ nhiệm là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước HDQT, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty. Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng do HDQT bổ nhiệm theo đề xuất của Tổng giám đốc.

**3.5. Văn phòng**

Sắp xếp, phân phối lao động một cách hợp lý, xây dựng kế hoạch cán bộ quản lý và cán bộ khoa học kỹ thuật trong toàn Công ty, xây dựng chế độ tiền lương, tiền phạt, bảo hiểm...



**3.6. Phòng tài vụ**

Thu thập, xử lý, cung cấp thông tin về tài chính – kế toán cho Tổng giám đốc và Ban lãnh đạo Công ty nhằm phục vụ tốt công tác quản lý.

**3.7. Phòng Kế hoạch – Thị trường**

Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, tiếp cận thị trường, cân đối giữa kế hoạch và thực hiện, tổ chức các hoạt động marketing từ sản xuất đến tiêu thụ. Quản lý và phát triển hệ thống cửa hàng HaihaBakery. Nghiên cứu và xây dựng các dự án đầu tư mới các chương trình sản phẩm mới.

**3.8. Phòng vật tư**

Có chức năng dự báo nhu cầu vật tư, cân đối kế hoạch thu mua, ký hợp đồng thu mua vật tư và tổ chức theo dõi việc thực hiện hợp đồng

**3.9. Phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm**

Có nhiệm vụ kiểm tra chất lượng sản phẩm, theo dõi việc thực hiện các quy phạm kỹ thuật sản xuất sản phẩm, đảm bảo đầy đủ các chức chỉ về chất lượng các loại sản phẩm, xác minh nguyên nhân và biện pháp khắc phục các sản phẩm chưa đạt tiêu chuẩn.

**3.10. Phòng kỹ thuật**

Có chức năng nghiên cứu và thực nghiệm sản phẩm mới, đảm bảo kỹ thuật của dây chuyền sản xuất. Xây dựng mức tiêu hao nguyên vật liệu cho từng loại sản phẩm. Duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc nhà xưởng, trang thiết bị vật chất của Công ty

**3.11. Phòng phát triển dự án**

Xây dựng và thực hiện dự án di dời nhà máy và khai thác mặt bằng tại 25 Trương Định, Hà Nội.

**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại**

**4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty**

**Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 02/03/2016**

STT	Tên cổ đông	CMTND số (hoặc Hộ chiếu số)	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Thuộc lá Việt Nam	0101216069	8A Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội	4.188.375	51,00%
2	Công ty cổ phần chứng khoán MHB	40/GCNTVLK-2	236 Nguyễn Công Trứ, Q.1, thành phố Hồ Chí Minh	542.700	6,61%
<b>Tổng cộng</b>				<b>4.731.075</b>	<b>57,61%</b>

(Nguồn: HAIHACO)



4.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm tháng 02/03/2016

STT	Cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/DKDN	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu %
1	Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam Đại diện: - Bùi Minh Đức - Trần Hồng Thanh - Nguyễn Việt Hà	0101216069	83A Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội	4.188.375	51%
2	Nguyễn Đình Tấn	012275350	22 ngõ Hòa Bình 3, Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	3.000	0,04%
3	Nguyễn Thị Lùng	011108391	306 D2C, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	-	-
<b>Tổng cộng</b>				<b>4.191.375</b>	<b>51,04%</b>

(Nguồn: HAIHACO)

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4.3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm tháng 02/03/2016

STT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số CD
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>				
1	Tổ chức	4.866.725	48.667.250.000	59,26	15
2	Cá nhân	3.116.475	31.164.750.000	37,95	630
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>				
1	Tổ chức	176.200	1.762.000.000	2,15	7
2	Cá nhân	53.100	531.000.000	0,65	9
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-	-
<b>IV</b>	<b>Cổ phiếu ưu đãi</b>	-	-	-	-



Tổng cộng	8.212.500	82.125.000.000	100	661
-----------	-----------	----------------	-----	-----

(Nguồn: HAIHACO)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.

5.1. Công ty mẹ của tổ chức phát hành

Tên công ty	Giấy phép ĐKKD	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ (đồng)	Vốn góp của Vinataba (đồng)	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ vốn góp cam kết
Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam Vinataba	0101216069	- Sản xuất, chế biến và kinh doanh thuốc lá; - Kinh doanh trong ngành công nghiệp thực phẩm, ngân hàng, sản xuất nước tinh khiết, sản xuất rượu, sản xuất trà giải độc; - Đầu tư vào ngành bảo hiểm	7.163.624.443.631	41.883.750.000	51%	51%

5.2. Các công ty con của tổ chức phát hành

Không có



6. Giới thiệu về Quá trình tăng vốn của Công ty

Bảng 4: Quá trình tăng vốn của Công ty

STT	Năm	Vốn điều lệ trước phát hành	Vốn điều lệ sau phát hành	Số vốn tăng thêm	Lý do tăng	Hồ sơ pháp lý
		( Triệu Đồng)	( Triệu Đồng)	( Triệu Đồng)		
1	2004	36.500				Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101444379 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/01/2004 và thay đổi lần 4 vào ngày 07/05/2012
2	2007	36.500	54.750	18.250	Phát hành 1.825.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 2:1 Mục đích xây dựng nhà xưởng và nhập khẩu dây chuyền sản xuất bánh phủ socola công suất 600kg/giờ	Quyết định số 110/UBCK-ĐKCB ngày 13/03/2007 của Chủ tịch UBCKNN cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng
3	2011	54.750	82.125	27.375	Phát hành 1.487.772 cổ phần cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 2:1. Mục đích: Trả tiền thuê đất tại Khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh	Quyết định số 770/UBCK-GCN ngày 30/12/2010 của Chủ tịch UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng



7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm

Theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0101444379 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 20/01/2004 và thay đổi lần 4 vào ngày 07/05/2012, sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty bao gồm: Sản xuất và kinh doanh các loại thực phẩm đồ uống như bánh kẹo, đường, sữa, cà phê, đồ uống không cồn, nước khoáng, ....

Hiện nay, HAIHACO tập trung phát triển 2 loại sản phẩm chính là Kẹo và Bánh bao gồm các nhóm sản phẩm:

- ❖ Nhóm Kẹo gồm: Kẹo Chew gồm các thương hiệu “CHEW HAIHA”; “GOODMILK”, kẹo xốp mềm, kẹo Toffee, kẹo Jelly “CHIP HAIHA”, kẹo cứng nhân, kẹo cây “HAIHAPOP”
- ❖ Nhóm Bánh gồm : bánh quy, bánh kem xốp, bánh xốp cuộn MINIWAF, bánh trứng sữa SOZOLL, bánh cracker, bánh Trung thu, bánh hộp, Long-pie, Long-cake, Lolie, bánh gạo, bánh mì và bánh tươi.

Hình ảnh một số sản phẩm tiêu biểu của Công ty:

Nhóm kẹo Chew  
và Kẹo Jelly



Kẹo mềm các  
loại



Kẹo cứng các  
loại



Bánh mềm các  
loại, Bánh mì và  
bánh tươi



Bánh quy, bánh  
Craker, bánh  
kem xốp, bánh  
gạo, bánh trứng  
sữa



Các sản phẩm  
khác





❖ Doanh thu từng nhóm sản phẩm

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu theo nhóm sản phẩm năm 2014, 2015

TT	Dòng sản phẩm	Năm 2014		Năm 2015	
		Doanh thu (tỷ đồng)	Tỉ trọng (%)	Doanh thu (tỷ đồng)	Tỉ trọng (%)
1	Kẹo chew , kẹo jelly	199,25	26%	191,50	24%
2	Kẹo mềm các loại	68,60	9%	65,00	8%
3	Kẹo cứng các loại	93,40	12%	81,70	10%
4	Bánh mềm các loại, Bánh mỳ và bánh tươi	101,00	13%	130,40	17%
5	Bánh quy, bánh Craker, bánh kem xốp bánh gạo, bánh trứng sữa	293,17	38%	291,34	37%
6	Các sản phẩm khác	19,78	3%	21,86	3%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>775,20</b>	<b>100%</b>	<b>781,80</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: HAIHACO)

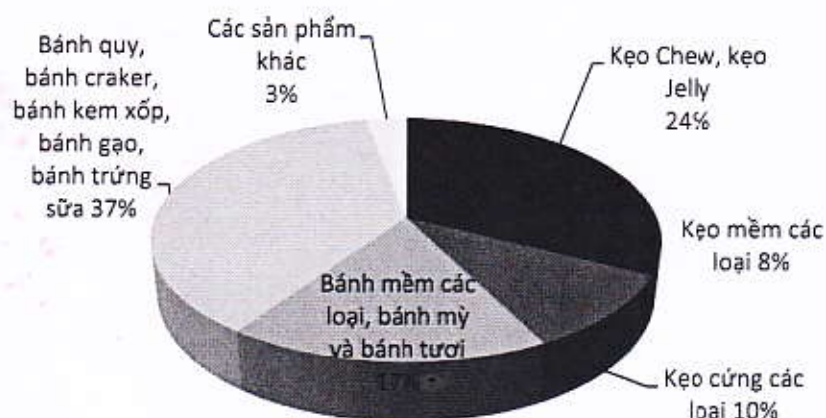
Từ năm 2013, chiến lược về sản phẩm được HAIHACO đưa ra là giảm dần sản lượng các loại kẹo, đặc biệt là những sản phẩm kẹo không còn nhận được sự quan tâm của người tiêu dùng như kẹo dừa. Do vậy đến năm 2015, sản lượng và doanh thu của các sản phẩm kẹo có sự giảm nhẹ (năm 2015 tỉ trọng nhóm kẹo trong cơ cấu tổng sản phẩm của Công ty là 52%, giảm 3% so với năm 2014).

Để sự giảm sút doanh thu của các sản phẩm kẹo không gây ảnh hưởng lớn tới tổng doanh thu, HAIHACO đã nỗ lực chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, gia tăng sản lượng tiêu thụ của các sản phẩm Bánh (năm 2015, tỉ trọng các sản phẩm bánh chiếm 48% cơ cấu tổng sản phẩm của Công ty, tăng 3% so với năm 2014). Những sản phẩm bánh có tốc độ doanh thu tăng vọt là bánh mềm các loại, bánh mỳ và bánh tươi (doanh thu năm 2015 của bánh mềm các loại, bánh mỳ và bánh tươi đạt 101 tỷ đồng, tăng 29,11% so với năm 2014).

Trong những năm tiếp theo, Công ty tiếp tục có kế hoạch tăng tỉ trọng nhóm Bánh lên 50% và giữ vững sản lượng các loại kẹo chiến lược đem lại doanh thu cao như kẹo Chew, kẹo Jelly.



Hình 4: Cơ cấu doanh thu của từng nhóm sản phẩm năm 2015



❖ Lợi nhuận gộp theo các nhóm sản phẩm qua các năm

Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo nhóm sản phẩm năm 2014, 2015

TT	Dòng sản phẩm	Năm 2014		Năm 2015	
		Lợi nhuận gộp (tỷ đồng)	Tỉ trọng (%)	Lợi nhuận gộp (tỷ đồng)	Tỉ trọng (%)
1	Kẹo chew , kẹo jelly	28,1	21%	29,2	20,81%
2	Kẹo mềm các loại	11,5	9%	11,2	7,98%
3	Kẹo cứng các loại	23,0	17%	15,4	10,98%
4	Bánh mềm các loại, Bánh mỳ và bánh tươi	10,5	8%	18,7	13,30%
5	Bánh quy, bánh Craker, bánh kem xốp bánh gạo, bánh trứng sữa	57,1	43%	62,0	44,19%
6	Các sản phẩm khác	3,30	2%	3,90	2,78%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>133,50</b>	<b>100%</b>	<b>140,30</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: HAIHACO)

Qua hai bảng về cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp của các nhóm sản phẩm trong năm 2014 và 2015 cho thấy doanh thu thuần của các sản phẩm kẹo có xu hướng giảm, các sản phẩm bánh có xu hướng tăng. Trong năm 2014 và 2015 Công ty đã hạn chế các mặt hàng có lợi nhuận thấp (kẹo dừa, kẹo được bao gói thủ công có năng suất thấp) bị cạnh tranh khốc liệt, tập trung phát triển các mặt hàng cao cấp để đáp ứng nhu cầu thị trường thuộc phân khúc cao cấp đang có xu hướng phát triển ngày càng mạnh. Đồng thời đẩy mạnh phát triển các dòng bánh có tốc độ phát triển nhanh để bù đắp sự sụt giảm của các dòng kẹo có tốc độ tiêu thụ chậm do xu hướng kiêng ngọt mà Công ty nhận định.



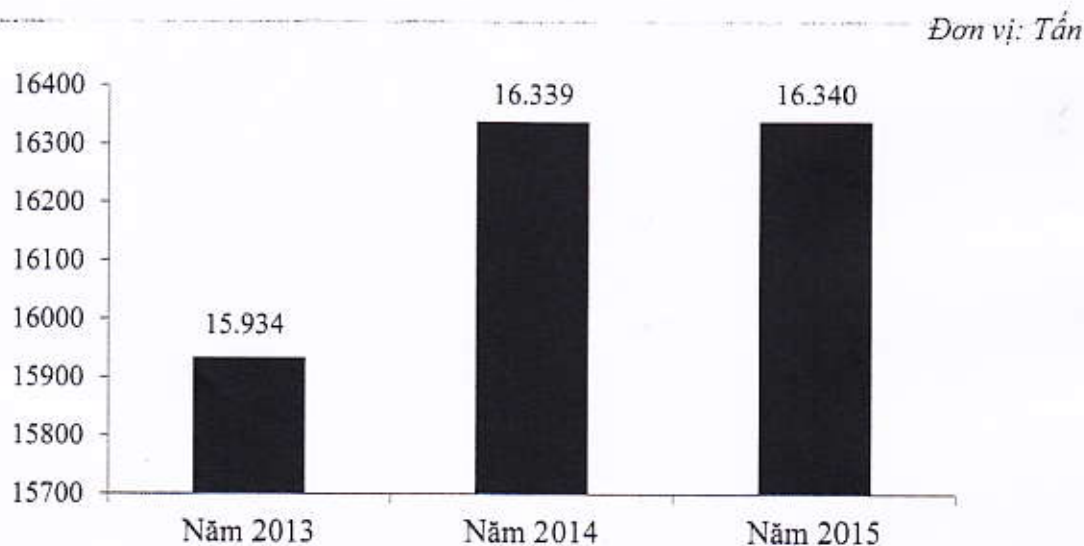
Do vậy năm 2014 và 2015 lợi nhuận gộp của các dòng bánh tăng mạnh, đóng góp ngày càng lớn vào lợi nhuận của công ty.

❖ **Sản lượng sản xuất của Công ty qua các năm**

Năm 2013, sản lượng bánh kẹo của Công ty đạt 15.934 tấn. Sản lượng bánh kẹo tăng lên 16.339 tấn vào năm 2014, vượt kế hoạch đề ra 39 tấn. Năm 2015, sản lượng bánh kẹo của Công ty đạt 16.340 tấn, không có sự tăng trưởng so với năm 2014. Nguyên nhân chính là năm 2015 là năm đầu tiên Việt Nam áp dụng mức thuế suất nhập khẩu bánh kẹo về 0% theo lộ trình AFTA khiến các sản phẩm bánh kẹo của Công ty phải cạnh tranh gay gắt hơn với các sản phẩm nhập khẩu. Trước tình trạng này HAIHACO đã chủ động cắt giảm sản lượng bánh kẹo sản xuất trong năm, đặc biệt là các sản phẩm cũ được sản xuất và đóng gói thủ công như các loại kẹo cứng, kẹo dứa.

Trong năm 2016, Công ty vẫn tiếp tục giảm sản lượng hoặc dừng sản xuất những sản phẩm có lợi nhuận bình quân thấp hoặc các sản phẩm có năng suất lao động thấp tốn nhiều nhân công và tập trung giữ vững sản lượng của các dòng kẹo chiến lược (kẹo chew, kẹo Jelly). Do vậy, sản lượng bánh kẹo năm 2016 của Công ty dự kiến cũng sẽ tương đương năm 2015.

**Hình 5: Sản lượng Bánh kẹo sản xuất giai đoạn 2013 – 2015**



*(Nguồn: HAIHACO)*



❖ Cơ cấu Tổng doanh thu giai đoạn 2013 - 2015

Bảng 7: Cơ cấu Tổng doanh thu 2013, 2014 và 2015

Đơn vị: Đồng

STT	Chi tiêu	2014		2015		Quý I/2016	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	775.247.030.944	98,71	781.772.532.141	99,45	208.942.625.542	99,74
2	Doanh thu hoạt động tài chính	5.099.602.549	0,65	3.939.661.088	0,50	435.890.930	0,20
3	Doanh thu khác	5.012.337.172	0,64	385.901.330	0,05	99.376.366	0,04
	<b>Tổng</b>	<b>785.358.970.665</b>	<b>100</b>	<b>786.098.094.559</b>		<b>209.477.892.838</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2014, 2015 và BCTC Quý I/2016)

Năm 2013 – 2015, doanh thu bán hàng đều đóng góp hơn 95% trong cơ cấu tổng doanh thu của HAIHACO. Năm 2013, doanh thu bán hàng đạt hơn 737,5 tỷ đồng và tăng lên hơn 775,2 tỷ đồng vào năm 2014. Năm 2015, doanh thu thuần bán hàng đã đạt hơn 781,7 tỷ đồng, tăng hơn 6,5 tỷ đồng so với năm 2014. Tuy nhiên, doanh thu năm 2015 của Công ty chỉ đạt 96,42% so với kế hoạch 820 tỷ đồng được ĐHCĐ thông qua đầu năm 2015. Do vậy, HAIHACO đã cố gắng nỗ lực chuyển đổi cơ cấu sản phẩm, giảm các sản phẩm không có lợi nhuận hoặc lợi nhuận thấp, tăng sản phẩm mang lợi nhuận cao nên chỉ tiêu lợi nhuận đã đạt 107% so với kế hoạch được các cổ đông giao là 34,1 tỷ trước thuế. Nhìn chung, với nỗ lực của Ban giám đốc và tập thể cán bộ công nhân viên, doanh thu bán hàng của Công ty đã luôn được duy trì ổn định trong suốt 03 năm vừa qua.

Doanh thu từ bán hàng của Công ty không chỉ hình thành từ hoạt động bán hàng trong nước mà còn có sự đóng góp của hoạt động xuất khẩu. Cụ thể:

- Năm 2014, kim ngạch xuất khẩu đạt 2.890.000 USD, tăng 21% so với năm 2013;



- Năm 2015, kim ngạch xuất khẩu của Công ty tăng lên 3.141.000 USD, tăng 9% so với năm 2014.

Sản phẩm của HAIHACO hiện nay đã được xuất khẩu sang 13 nước trên Thế giới như Mỹ, Myanma, Lào, Campuchia, Hàn Quốc, Trung Quốc, Mông Cổ .... Trong năm 2015, Công ty đã tiếp cận được thị trường mới như Mỹ, Cộng hòa Benin,... Đây là những thị trường có triển vọng phát triển tốt, đặc biệt là thị trường Mỹ. Kim ngạch xuất khẩu vào thị trường Mỹ năm 2015 của Công ty đã đạt gần 600.000 USD. Những sản phẩm được thị trường này chấp nhận như: Bánh Longpie, bánh gạo, kẹo hộp toffee, bánh coolte. Công ty vẫn tiếp tục tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu bằng cách tích cực tham gia các hội chợ thương mại ở nước ngoài và tăng cường nhân lực cho bộ phận xuất khẩu.

❖ **Nguyên liệu và các yếu tố đầu vào**

Các nguyên liệu chính: đường kính, đường gluco, bột mì, chất béo... được Công ty mua từ các nhà sản xuất và nhà cung cấp có uy tín trong nước. Một số loại nguyên liệu như hương liệu, phụ gia thực phẩm trong nước chưa sản xuất được Công ty nhập khẩu trực tiếp từ các nhà sản xuất từ các nước Mỹ, Châu Âu, Úc, và một số nước Đông Nam Á. Bao bì được cung cấp bởi các nhà cung cấp lớn và có uy tín tại Việt Nam.

HAIHACO không tập trung vào một hay hai nhà cung cấp mà Công ty luôn sử dụng nguyên liệu được cung cấp bởi một số nhà sản xuất và thương mại có uy tín trong ngành. Điều này vừa tạo nên một sự cạnh tranh về giá, vừa giảm sự phụ thuộc vào mỗi nhà cung cấp. Các đối tác cung cấp nguyên liệu cho HAIHACO được lựa chọn theo các tiêu chuẩn chặt chẽ:

- ❖ Thứ nhất, Công ty ưu tiên lựa chọn nhà cung cấp là những doanh nghiệp trực tiếp sản xuất, chủ động nguồn nguyên liệu đầu vào;
- ❖ Thứ hai, những doanh nghiệp được lựa chọn cần có một quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh trên thị trường ổn định, tạo lập được uy tín với các bạn hàng;
- ❖ Thứ ba, đảm bảo cung cấp đủ số lượng và chất lượng nguyên liệu như đã cam kết.

**Bảng 8: Một số nhà cung cấp HAIHACO hợp tác**

STT	Tên hàng	Nhà cung cấp	Thời hạn Hợp đồng
1	Bao bì nhựa	- Công ty CP bao bì In Nông nghiệp, - Công ty liên doanh sản xuất bao bì Tongyuan, - Công ty bao bì Liksin, - Công ty bao bì Tân Hiệp Lợi.	Theo năm
2	Dầu cọ, shortening	Công ty dầu thực vật Cái Lân, Công ty TMA	
3	Bột mỳ	Công ty sản xuất bột mỳ Vimaflour	



**BẢN CÁO BẠCH - Công ty cổ phần Bánh kẹo Hải Hà**

4	Sữa bột	Công ty TMA, Công ty SIM
5	Gluco	Công ty CP thực phẩm Minh Dương
6	Đường kính	Công ty Bình Minh, Công ty Cuộc Sống Việt: bán các sản phẩm của Công ty Mía đường Nghệ An và các Công ty mía đường trong nước

(Nguồn: HAIHACO)

❖ **Chi phí sản xuất kinh doanh:**

**Bảng 9: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2014 – Quý I/2016**

Đơn vị: **Đồng**

Khoản mục	2014		2015		Tăng trưởng %	Quý I/2016	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT		Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	641.740.131.917	82,7	641.499.677.953	82,1	(0,04)	172.869.737.739	82,74
Chi phí bán hàng	57.782.168.027	7,45	59.160.905.173	7,57	2,39	14.523.308.338	6,95
Chi phí QLDN	48.909.843.502	6,31	50.539.769.185	6,46	3,33	13.196.544.445	6,32
Chi phí tài chính	139.643.295	0,02	165.907.826	0,02	18,81	249.146.817	0,12
Chi phí khác	2.762.916.610	0,36	569.327.500	0,07	(79,39)	99.466.667	0,05
<b>Tổng cộng</b>	<b>751.334.703.351</b>	<b>96,9</b>	<b>751.935.587.637</b>	<b>96,2</b>	<b>100</b>	<b>200.938.204.006</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2014, 2015 và BCTC Quý I/2016)

Chi phí giá vốn là chi phí có ảnh hưởng lớn nhất đến tỷ lệ lợi nhuận của Công ty cổ phần Bánh kẹo Hải Hà, chiếm xấp xỉ khoảng 83% doanh thu thuần của Công ty. Giá vốn hàng bán của Công ty bao gồm: Giá nguyên vật liệu đầu vào như bột mì, đường kính, đường gluco, trứng, sữa, chất béo..., chi phí nhân công, chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí dịch vụ mua ngoài khác,...



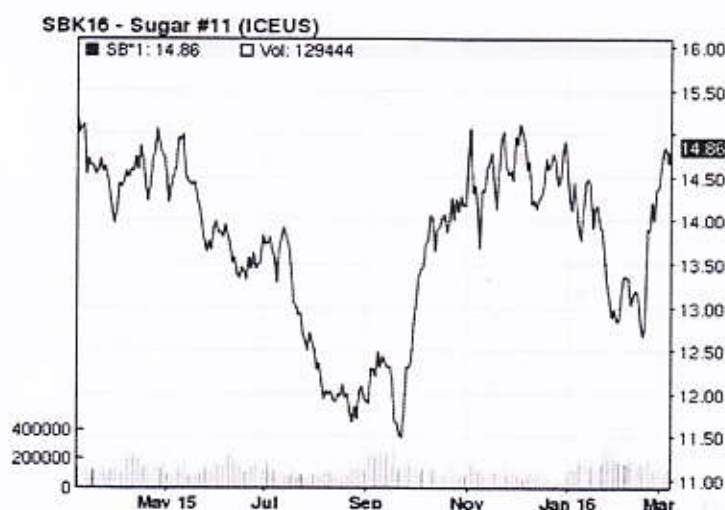
**Bảng 10: Chi tiết giá vốn hàng bán của Công ty**

Khoản mục	2015 (Đồng)	Tỷ trọng giá vốn hàng bán
Nguyên vật liệu	531.642.185.951	82,87%
Lương	75.783.668.414	11,81%
Khấu hao	13.077.323.754	2,04%
Chi phí khác	20.996.499.834	3,27%
<b>Tổng cộng</b>	<b>641.499.677.953</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: HAIHACO)

Chi phí nguyên vật liệu luôn chiếm tới hơn 80% giá vốn hàng bán của Công ty, trong đó Đường kính là nguyên liệu chiếm tới gần 15% tổng chi phí nguyên vật liệu đầu vào của các sản phẩm. Do vậy, biến động của giá đường những năm qua tác động không nhỏ tới chi phí nguyên liệu của HAIHACO. Bên cạnh đó, giá các nguyên vật liệu khác trong năm qua đã biến động rất mạnh, chủ yếu do tác động của mùa vụ và thời tiết.

**Hình 6: Biến động về giá đường kính 2015 – 2016**



(Nguồn: HAIHACO)

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là hai chi phí chiếm tỷ lệ cao còn lại trong doanh thu thuần.

Do đặc thù của ngành sản xuất kinh doanh sản phẩm bánh kẹo là bán hàng qua hệ thống đại lý hay các doanh nghiệp bán lẻ nên chi phí bán hàng thường chiếm từ 7,5% – 8,7% doanh thu thuần. Hơn nữa, bắt đầu từ tháng 6/2014, Công ty đẩy mạnh phát triển hệ thống cửa hàng Bakery theo mô hình mới thông qua việc cải tạo, sửa chữa và mở rộng các cửa hàng loại này cũng như tăng cường các hoạt động marketing cho hệ thống này. Vì vậy, chi phí bán hàng trong năm 2015 tăng so với năm 2014, đặc biệt là chi phí nhân viên bán hàng đã tăng mạnh 239,41% (từ 1,116 tỷ đồng lên 3,778 tỷ đồng). Tính đến hết Quý I/2016, chi phí bán hàng của Công ty đạt 14,523 tỷ đồng tăng 31,84% so với cùng kỳ năm 2015.



Chi phí quản lý doanh nghiệp luôn giao động trong khoảng 5,7% – 6,4% của doanh thu thuần. Năm 2015, chi phí này tăng nhẹ so với năm 2014 do việc đẩy mạnh bán hàng của Công ty đã gián tiếp làm các chi phí quản lý tăng theo tương ứng.

## **7.2. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả hoạt động SXKD hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, SXKD hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành**

### **7.2.1. Trình độ công nghệ**

Do đặc thù sản xuất kinh doanh bánh kẹo nên Công ty cổ phần Bánh kẹo Hải Hà có giá trị tài sản máy móc thiết bị lớn, công nghệ hiện đại. Công ty đã phát triển được một số dòng sản phẩm mới có chất lượng trên cơ sở đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị trên các dây chuyền hiện có mang lại hiệu quả kinh tế, cụ thể:

- Hai dây chuyền sản xuất kẹo mềm, kẹo cứng nhập khẩu trị giá 1,5 triệu USD, công suất 20 tấn/ngày;
- Hai dây chuyền thiết bị đồng bộ sản xuất kẹo Chew trị giá trên 2 triệu Euro của Cộng hòa liên bang Đức với công suất 20 tấn/ngày;
- 2 dây chuyền sản xuất bánh quy và cracker trị giá 1 triệu USD mỗi dây chuyền với công suất 6 tấn/ngày;
- Dây chuyền sản xuất kẹo jelly công suất 05 tấn/ngày của Australia;
- Dây chuyền sản xuất bánh kem xếp với công suất 6 tấn/ngày;
- Dây chuyền sản xuất bánh miniwaf công suất 5 tấn/ngày;
- Dây chuyền sản xuất bánh phủ sô cô la công suất 10 tấn/ngày.

Trong những năm tới, Công ty cổ phần Bánh kẹo Hải Hà dự kiến lên phương án đầu tư thêm một số máy móc như sau:

**Bảng 11: Kế hoạch đầu tư công nghệ/máy móc 2016 – 2020**

*Đơn vị: Đồng*

<b>STT</b>	<b>Công nghệ/Máy móc</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Kế hoạch đầu tư</b>
1	Dây chuyền sản xuất bánh kem xếp	45.541.980.000	2018
2	Dây chuyền sản xuất bánh mềm cao cấp	46.462.020.000	2017
3	Dây chuyền sản xuất bánh cracker	29.075.550.000	2018
4	Dây chuyền sản xuất kẹo cao cấp	46.002.000.000	2020

*(Nguồn: HAIHACO)*

- Dây chuyền sản xuất bánh craker và cookie có công suất 350kg/giờ nhằm mục đích tạo ra sản phẩm mới cao cấp;
- Dây chuyền sản xuất bánh kem xếp có công suất 300 kg/giờ nhằm tạo ra dòng bánh kem xếp dạng hollow kiểu mới chưa có tại thị trường Việt nam.



- Dây chuyền sản xuất bánh mềm cao cấp có công suất 350 kg/giờ nhằm mục đích phục vụ cho thị trường cao cấp, đây là dòng bánh có chất lượng cao được Công ty đánh giá là phù hợp với nhu cầu thị hiếu hiện tại;
- Dây chuyền công sản xuất kẹo cao cấp công suất 400 kg/giờ mục đích phục vụ cho thị trường trong và ngoài nước.

**7.2.2. Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản**

❖ **Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty**

Năm 2015, tổng giá trị thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty là 25,494 tỷ đồng đạt 51% so với kế hoạch. Một số dự án và các thiết bị sản xuất được đầu tư cụ thể như sau:

**Bảng 12: Các dự án đã thực hiện, tổng giá trị đầu tư**

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Hạng mục	Tổng mức đầu tư dự kiến	Thực hiện năm 2015
1	Xây dựng một số hạng mục tại nhà máy mới thuộc Dự án di dời, đầu tư xây dựng nhà máy Bánh kẹo Hải Hà tại KCN VSIP Bắc Ninh	22.000	17.590
2	Đầu tư bổ sung lò hơi tầng sôi, kho chứa Biomas công suất 6 T/h tại Nhà máy Hải Hà 1	9.000	Không thực hiện
3	Đầu tư bổ sung 01 dây máy sản xuất bánh MINIWAF	3000	2.556
4	Đầu tư nâng công suất dây chuyền kẹo Jelly	2.500	860
5	Máy móc thiết bị lẻ bổ sung cho sản xuất (máy nghiền sô, máy gói, máy dán hộp, máy đồng hóa, máy trộn, thiết bị rót khuôn kẹo sôcôla, xe nâng hàng, thiết bị lạnh...)	13.500	4.488
	<b>Tổng cộng</b>	<b>50.000</b>	<b>25.494</b>

*(Nguồn: HAIHACO)*

Một số các gói thầu đã được Công ty triển khai hoàn thành và đưa vào sử dụng, cụ thể như sau:

- ❖ Các hạng mục xây dựng đã hoàn thành và đưa vào sử dụng tại KCN VSIP Bắc Ninh năm 2015 là: Kho thành phẩm và hệ thống Phòng cháy chữa cháy kho thành phẩm;
- ❖ Trong năm 2015, hạng mục Đầu tư bổ sung lò hơi tầng sôi công suất 6 T/h tại Nhà máy Hải Hà 1 không được Công ty thực hiện. Lý do là HAIHACO đã chuyển sang mua hơi trực tiếp từ nhà cung cấp. Phương án này của Công ty được đánh giá là hiệu quả hơn phương án đầu tư bổ sung lò hơi do không phải đầu tư xây dựng nhà xưởng thiết bị ban đầu, chất lượng hơi được cung cấp từ nhà sản xuất chuyên nghiệp tốt hơn, chi phí giảm so với phương án Công ty dự kiến đầu tư.



Trong năm 2016 Công ty sẽ tiếp tục triển khai dự án di dời máy tại Hà Nội sang KCN VSIP Bắc Ninh. Bên cạnh đó, Công ty sẽ tiến hành đầu tư bổ sung một số thiết bị phụ trợ khác để phục vụ các dây chuyền sản xuất hiện có của Công ty. Các hạng mục đầu tư dự kiến như sau:

**Bảng 13: Hạng mục đầu tư tại KCN VSIP của Công ty***Đơn vị: triệu đồng*

<b>STT</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Mức đầu tư</b>
1	Xây dựng xưởng sản xuất bánh kẹo	62.068
2	Xây dựng hệ thống PCCC Nhà xưởng sản xuất bánh kẹo	1.558
3	Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị gói thầu từ VSIP 14 đến VSIP 17	962
4	Xây dựng hệ thống cấp và thoát nước	7.830
5	Xây dựng hệ thống sân bãi, đường nội bộ	7.174
6	Xây dựng hệ thống điện tổng mặt bằng	15.568
7	Máy móc thiết bị lẻ bổ sung cho sản xuất (máy chiên, sấy bánh gạo máy nghiền kem, máy gói, nồi nấu kẹo, máy indate, máy làm bánh, xe vận tải chở hàng,...)	15.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>110.000</b>

*(Nguồn: HAIHACO)*

**❖ Đối với dự án “Đầu tư xây dựng Tổ hợp văn phòng làm việc, Giới thiệu sản phẩm, Dịch vụ thương mại và nhà ở tại 25 – 27 Trương Định – Hai Bà Trưng - Hà Nội”**

Hiện nay, Công ty đang gặp khó khăn trong việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại 25 Trương Định do vướng mắc chủ trương quy hoạch khu đất 25 - 27 Trương Định và thủ tục cấp phép của Thành phố Hà Nội. Trước đây, đối tác được Công ty lựa chọn để thực hiện dự án này là CTCP Phát triển Kinh tế hỗ trợ tài năng trẻ Việt Nam cùng CTCP Xây lắp và phát triển nhà (DEVYT-ICH). Tuy nhiên, các đối tác này đã xin thanh lý hợp đồng và không tiếp tục thực hiện dự án. Để tiếp tục dự án, Công ty đã lựa chọn, đàm phán và ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư với Liên danh giữa CTCP ACI Việt Nam và CTCP Hạ tầng Đông Á. Hiện nay các bên đã ký Hợp đồng hợp tác đầu tư tiến tới thành lập Công ty cổ phần mới để thực hiện dự án. Theo đó, HAIHACO góp 26% vốn điều lệ; Liên danh giữa CTCP ACI Việt Nam và CTCP Hạ tầng Đông Á góp 74% vốn điều lệ. Công ty và các đối tác đang tiến hành các bước tiếp theo để xin chủ trương của cơ quan Nhà nước đồng ý chuyển đổi chức năng sử dụng đất và cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho Dự án.



7.2.3. *Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ của Công ty*

**Bảng 14: Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty**

Chỉ tiêu	2014	2015	Quý 1/2016
Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	17,22	17,94	17,26
Lợi nhuận trước thuế (đồng)	34.024.267.314	34.162.506.922	8.539.688.832
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	26.514.384.498	26.448.643.932	6.831.751.066
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ DTT (%)	3,42	3,38	3,27
Hệ số ROA (%)	8,11	7,33	2,99
Hệ số ROE (%)	12,63	11,92	3,27

7.2.4. *Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới*

Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà đã và đang cung cấp cho thị trường nhiều mặt hàng như kẹo Chew, kẹo xốp, kẹo cứng, bánh quy, bánh cracker... đảm bảo chất lượng với giá cả hợp lý, được người tiêu dùng yêu thích. HAIHACO đang tập trung đầu tư nghiên cứu và phát triển đổi mới sản phẩm phục vụ nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Hoạt động nghiên cứu phát triển của Công ty được tiến hành khá đa dạng, bao gồm:

- Nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới, từ khâu sơ chế nguyên vật liệu, chế biến, định hình đến khâu đóng gói, bảo quản sản phẩm;
- Nghiên cứu việc sản xuất sản phẩm trên các dây chuyền Công ty mới đầu tư hoặc dự kiến đầu tư;
- Nghiên cứu việc sử dụng các nguyên vật liệu mới vào quá trình sản xuất sản phẩm;
- Nghiên cứu việc sản xuất các sản phẩm xuất khẩu nhằm đảm bảo yêu cầu của khách hàng nước ngoài đối với các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm.
- Ngoài ra HAIHACO tiếp tục nâng cao chất lượng, đổi mới mẫu mã bao bì có thể tăng trưởng hoặc giữ thị phần đối với các dòng sản phẩm có thế mạnh của Công ty như Jelly chip, miniwaf, kẹo cứng có nhân, Chewhaiha, bánh kem xốp. Công ty cũng sẽ tiếp tục cải tạo hệ thống cửa hàng BAKERY theo mô hình mới đáp ứng nhu cầu khách hàng, làm tăng hiệu quả và thương hiệu của Công ty.

Một số nhãn hàng mới đã được HAIHACO đưa ra thị trường như Longpie Luxury, dòng sản phẩm kẹo cao cấp Toffee, Kẹo sữa Goodmilk.

7.2.5. *Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/ dịch vụ*

Bộ phận KCS và bộ phận nghiên cứu và phát triển sản phẩm công ty là những bộ phận chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động kiểm tra chất lượng các sản phẩm đầu ra, các hợp đồng được ký kết đảm bảo các hoạt động kinh doanh diễn ra minh bạch, hiệu quả. Hệ thống quản lý chất lượng đang được Công ty áp dụng:

- Hệ thống đảm bảo chất lượng ISO 9001:2008
- Tiêu chuẩn HACCP CODE: 2003 chứng nhận tháng 10/2005.



Từ năm 2002 đến nay, Công ty đã được tiến hành tái đánh giá hệ thống quản lý chất lượng 10 lần (theo chu kỳ cứ 12 tháng tái đánh giá một lần) với kết quả tốt.

Bên cạnh đó, Công ty đang từng bước tin học hóa hệ thống quản lý giúp công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm hoạt động tốt hơn.

Vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm là vấn đề đặc biệt quan trọng trong ngành thực phẩm. Đối với HAIHACO đây là một trong những tiêu chí tạo nên sức cạnh tranh của sản phẩm Công ty. Việc đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm được thực hiện liên tục từ khâu nguyên liệu đến khâu bán hàng. Cụ thể:

❖ Đối với nguyên liệu:

- Cập nhật các quy định của Bộ Y tế Việt Nam và của các nước thuộc thị trường xuất khẩu của Công ty để không chế lượng phụ gia sử dụng trong sản phẩm nhằm không gây bất kỳ ảnh hưởng nào đến sức khoẻ của người tiêu dùng.
- Sử dụng nguồn nguyên liệu nhập từ những nhà cung cấp có tên tuổi, uy tín nhằm đảm bảo nguồn gốc và chất lượng của những loại nguyên liệu sử dụng.
- Kiểm tra chặt chẽ nguyên liệu đầu vào về chất lượng vệ sinh, tình trạng bao gói, giấy tờ chứng nhận chất lượng từ nhà cung cấp.

❖ Trong quá trình sản xuất:

- Đặt ra các quy định chặt chẽ về vệ sinh trong quá trình sản xuất. Các công nhân tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm đều được trang bị những kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, tất cả đều phải mang găng tay, khẩu trang, đội mũ trùm đầu. Các dụng cụ sản xuất và chứa nguyên liệu được vệ sinh thường xuyên và định kỳ theo chế độ riêng cho từng bộ phận trên dây chuyền sản xuất.
- Luôn có một đội ngũ nhân viên kiểm soát chất lượng đảm nhận việc theo dõi, giám sát việc chấp hành các quy định về vệ sinh trong quá trình sản xuất.
- Thực hiện việc lấy mẫu sản phẩm để kiểm tra tại phòng KCS của Công ty. Trong trường hợp cần kiểm tra các chỉ tiêu phức tạp, mẫu sản phẩm sẽ được gửi tới các đơn vị chức năng để tiến hành phân tích mẫu.

❖ Đối với thành phẩm:

- Thành phẩm được đóng gói trong bao bì kín, đảm bảo vệ sinh.
- Công ty tổ chức hướng dẫn nhân viên bán hàng và nhà phân phối cách bảo quản, trưng bày sản phẩm theo đúng yêu cầu của từng loại sản phẩm tránh tình trạng sản phẩm bị hư hỏng trước hạn sử dụng.
- Công ty khuyến khích người tiêu dùng đổi, trả sản phẩm nếu sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng.



**7.3. Hoạt động Marketing**

HAIHACO đang áp dụng những chính sách quảng cáo, tiếp thị khá nhất quán, giúp đảm bảo mục tiêu trong công tác quảng cáo đồng thời giữ cho chi phí ở mức hợp lý để tránh làm tăng giá thành sản phẩm.

HAIHACO đã hoạt động hơn 55 năm và đã tạo được chỗ đứng vững chắc trên thị trường bánh kẹo tại Việt Nam, trở thành một trong những doanh nghiệp kinh doanh bánh kẹo lớn nhất cả nước. Để duy trì, nâng cao thị phần trong nước, Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường, sản phẩm để lựa chọn đầu tư phát triển sản phẩm mới.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu các sản phẩm thời vụ như Bánh trung thu, bánh kẹo hộp Lễ tết,... Các chiến dịch quảng cáo này sẽ diễn ra trước khi Công ty đưa sản phẩm ra thị trường.

Công ty còn tập trung xây dựng và phát triển hệ thống Bakery theo mô hình mới, thực hiện đa dạng phương pháp bán hàng và các hoạt động marketing cho hệ thống Bakery mới.

Những năm gần đây, Công ty tích cực đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm tại những thị trường mà sản phẩm của công ty tiêu thụ còn yếu, đặc biệt là các tỉnh phía Nam. Một trong những chiến lược quảng bá sản phẩm của HAIHACO là mở rộng và phát triển hệ thống kênh phân phối sản phẩm. Để làm được điều này, Công ty cần củng cố nhân lực cho bộ phận bán hàng để chuyên nghiệp hóa và nâng cao hiệu quả của bộ phận trong công tác giới thiệu sản phẩm tại các hệ thống phân phối của Công ty.

**7.4. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

Nhãn hiệu hàng hóa mà Công ty đang sử dụng cho tất cả sản phẩm kinh doanh là nhãn hiệu "HAIHACO". Nhãn hiệu này đã được Công ty đăng ký và bảo hộ tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Nhãn hiệu hàng hóa số 5864 Cục Sở hữu Trí tuệ thuộc Bộ Khoa học - Công nghệ cấp ngày 21/08/1992. Nhãn hiệu này cũng đã được đăng ký bảo hộ tại các nước Mianma, Trung Quốc, Lào, Campuchia, Philipin.

**HAIHACO****7.5. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết****Bảng 15: Danh sách các hợp đồng đã thực hiện***Đơn vị: tỷ đồng*

STT	Dự án	Khách hàng	Giá trị	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn
1	Di dời, đầu tư xây dựng mới Nhà máy Bánh kẹo Hải Hà tại Khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh.	Công. ty Cổ phần xây lắp và dịch vụ Phương Thăng	51	VSIP Bắc Ninh	Từ tháng 02/2016 đến hết năm 2016	Quỹ đầu tư PTSX



2	Tinh bột	Cargill Malaysia Sdn Bhd	1,87	Hà Nội	2016	
3	Đường kính	Công ty Bình Minh	4,3	Hà Nội	2016	
4	Đường kính	Công ty cuộc sống Việt	4,0	Hà Nội	2016	
5	Gelatin	SIM Ine.	7,7	Hà Nội	2016	

(Nguồn: HAIHACO)

**8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

**8.1. Kết quả hoạt động kinh doanh**

**Bảng 16: Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty trong năm 2013 – 2015**

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	2014	2015	% tăng giảm	Quý I/2016
Tổng giá trị tài sản	337.343.986.895	384.295.050.126	14,00	347.412.251.133
Vốn chủ sở hữu	209.365.740.791	221.932.202.527	5,69	228.504.953.593
Doanh thu thuần	775.247.030.944	781.772.532.141	0,84	208.942.625.542
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	31.774.846.752	34.345.933.092	8,09	8.539.779.133
Lợi nhuận khác	2.249.420.562	(183.426.170)	(108,15)	99.376.366
Lợi nhuận trước thuế	34.024.267.314	34.162.506.922	0,41	8.539.688.832
Lợi nhuận sau thuế	26.514.384.498	26.448.643.932	(0,25)	6.831.751.066
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (%)	12,63	11,92	(5,62)	3,03

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015 và BCTC Quý I/2016)

Năm 2015, doanh thu thuần của Công ty đạt hơn 781,772 tỷ đồng, tăng 0,84% so với năm 2014. Trong năm 2015, tuy doanh thu bán hàng đạt không cao so với kế hoạch Công ty đề ra do đây là năm đầu tiên thuế nhập khẩu các mặt hàng bánh kẹo về mức 0% khiến Công ty phải cạnh tranh gay gắt với các sản phẩm bánh kẹo nhập khẩu nhưng Công ty đã chủ động giảm sản lượng một số mặt hàng có tỷ suất lợi nhuận thấp và đầu tư các mặt hàng có lợi



nhuận cao. Điều này giúp chỉ tiêu lợi nhuận Công ty vượt mức so với kế hoạch ĐHCĐ đưa ra (đạt 107% kế hoạch). Tính đến hết Quý I/2016, doanh thu thuần của Công ty là 208,94 tỷ đồng (đạt 26% so với kế hoạch đề ra là 800 tỷ đồng) tăng 10,45% so với cùng kỳ năm 2015.

Lợi nhuận khác của Công ty năm 2015 âm 183.426.170 đồng giảm 108,15% so với năm 2014. Nguyên nhân do chi phí khác (bán vật tư, phế liệu, khác) của Công ty là 569.327.500 đồng, cao hơn doanh thu khác (thu thanh lý tài sản cố định, thu từ bán vật tư, phế liệu, khác) 183.426.170 đồng.

## **8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo**

### **❖ Thuận lợi:**

- **Về thương hiệu:** Thương hiệu Hải Hà đã được xây dựng và phát triển trong hơn 55 năm qua và đã được người tiêu dùng trên khắp cả nước biết đến với sự đa dạng về sản phẩm, mẫu mã phong phú và không ngừng cải tiến để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.
- **Nguồn nhân lực:** Với đội ngũ lãnh đạo có trình độ quản lý kinh tế, chuyên môn cao cùng với hơn 1.200 nhân viên có tay nghề tốt, nguồn nhân lực của HAIHACO luôn luôn sẵn sàng đáp ứng với những yêu cầu công việc cao, tuân thủ mọi quy định và cùng Công ty duy trì ổn định tình hình sản xuất kinh doanh.
- **Hệ thống máy móc, thiết bị công nghệ tiên tiến hiện đại:** Đây là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu quyết định tới số lượng cũng như chất lượng của sản phẩm. Với sự phát triển của thị trường, nhu cầu của người tiêu dùng đối với những sản phẩm trong nước ngày càng cao, HAIHACO luôn cập nhật tiến bộ khoa học kỹ thuật một cách đầy đủ. Công ty cũng lựa chọn máy móc thiết bị từ những nhà cung cấp có uy tín, đảm bảo phục vụ kịp thời nhu cầu của người tiêu dùng.

### **❖ Khó khăn:**

- **Tình hình kinh tế thế giới** đã thoát khỏi khủng hoảng nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều khó khăn ảnh hưởng tới nền kinh tế trong nước, khiến nhu cầu của người tiêu dùng đối với các sản phẩm bánh kẹo giảm sút. Nền kinh tế thế giới vẫn bị ảnh hưởng nhiều từ suy thoái và xung đột chính trị nên nhu cầu bánh kẹo của các thị trường xuất khẩu chủ lực của Công ty sụt giảm.
- **Giá cả các nguyên liệu đầu vào** có sự tăng giảm thất thường gây khó khăn trong việc điều chỉnh giá thành sản phẩm.
- **Do người tiêu dùng hạn chế sử dụng các sản phẩm có nhiều đường** nên xu hướng tiêu dùng kẹo giảm so với các loại bánh, trong khi kẹo là sản phẩm chiếm tỷ trọng lớn hơn so với các sản phẩm bánh nên Công ty gặp khó khăn trong tăng trưởng.
- **Cạnh tranh giữa các đối thủ cùng ngành** cũng là một khó khăn trực tiếp ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh của Công ty. Hiện nay, bên cạnh những doanh nghiệp sản xuất có quy mô lớn như Kinh Đô, Bibica, Tràng An, Hải Châu, BiscaFun,..., thì việc xuất hiện hàng trăm cơ sở sản xuất nhỏ lẻ cũng gây ra rủi ro cạnh tranh cho Công ty. Các doanh nghiệp nước ngoài như Meiji (Nhật Bản), Orion – Lotte (Hàn Quốc),... đang



xâm nhập mạnh thị trường Việt Nam với đa dạng mẫu mã, chất lượng đảm bảo đang chiếm hầu hết phân khúc thị trường bánh kẹo cao cấp, gây khó khăn trong việc tiếp cận phân khúc này của các doanh nghiệp nói chung và HAIHACO nói riêng.

**8.3. Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2015**

Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2015 số 15/2016/BCKT-AVI-TC1 ngày 03/03/2016 của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt: “*Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại 31/12/2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính*”.

**9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

**9.1. Vị thế của công ty trong ngành**

**Bảng 17: Các đối thủ cạnh tranh của HAIHACO**

	 <b>Hữu Nghị Food</b>		 <b>HAIHACO</b>
Tên Công ty	Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị	Công ty cổ phần Bibica	Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Hà
Tên viết tắt	HNF	Bibica	HAIHACO
Năm thành lập	1997	1993	1960
Sở hữu	51% vốn Nhà nước	100% vốn tư nhân	51% vốn Nhà nước
Vốn điều lệ	200.000.000.000	154.420.000.000	81.215.000.000
Sản phẩm chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bánh Kem xốp, Bánh craker, bánh mỹ;</li> <li>- Kẹo hộp;</li> <li>- Bánh Trung Thu, bánh hộp Tết;</li> <li>- Bakery;</li> <li>- Lương khô</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kẹo các loại (Kẹo mềm, kẹo cứng, kẹo dẻo)</li> <li>- Bánh Biscuits &amp; cookie, Bánh pie;</li> <li>- Chocolate;</li> <li>- Sản phẩm Tết;</li> <li>- Bột ngũ cốc, các sản phẩm dinh dưỡng;</li> <li>- Bánh Trung thu;</li> <li>- Sản phẩm khác (bánh mỹ, đậu phộng, mạch nha)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kẹo Chew, kẹo Jelly, kẹo xốp, kẹo cứng, kẹo mềm;</li> <li>- Bánh quy, bánh craker;</li> <li>- Bánh gạo;</li> <li>- Bakery;</li> <li>- Bánh Trung thu;</li> <li>- Bánh hộp Tết;</li> <li>- Các sản phẩm bánh – kẹo hộp cao cấp.</li> </ul>

Theo Báo cáo của Công ty Khảo sát thị trường quốc tế Business Monitor International (BMI), hiện nay trong thị trường bánh kẹo tại Việt Nam thì 4 ông lớn là Tập đoàn Kinh Đô (chiếm 19% thị phần trong nước), Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Hà (chiếm 3% thị phần



trong nước), Công ty cổ phần Bibica (chiếm 4% thị phần trong nước), Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị (chiếm 5% thị phần trong nước) là những doanh nghiệp đang chiếm lĩnh thị trường. Các doanh nghiệp này hiện đang nắm giữ khoảng 31% tỷ trọng trong thị phần bánh kẹo Việt Nam trong khi hàng nhập khẩu chỉ chiếm 20%. Điều đó cho thấy triển vọng phát triển ngành bánh kẹo đối với các doanh nghiệp có quy mô lớn nói chung và HAIHACO nói riêng là rất khả quan. Công ty cổ phần Bánh kẹo Hải Hà với sức mạnh của thương hiệu lâu năm, nguồn nhân lực dồi dào và hệ thống máy móc hiện đại đang quyết tâm trở thành công ty hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực này.

## 9.2. Triển vọng phát triển của ngành

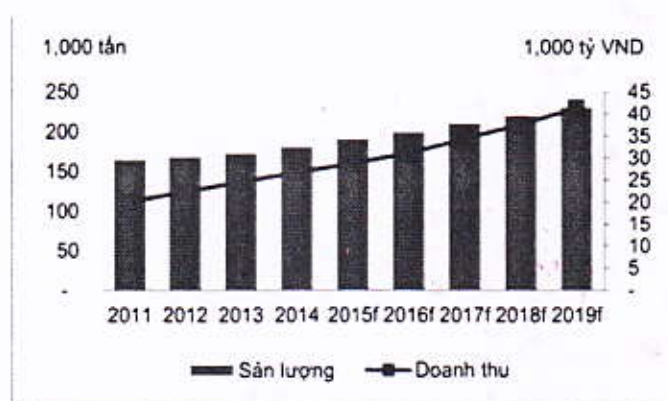
### ❖ Triển vọng ngành

Với dân số hơn 90 triệu người và thu nhập bình quân đầu người tăng trưởng khá trong tương lai, Việt Nam được coi là nền kinh tế có tiềm năng phát triển trong lĩnh vực hàng tiêu dùng và bán lẻ. Đối với ngành bánh kẹo, đây là một trong những ngành có tốc độ tăng trưởng cao và ổn định tại Việt Nam. Vai trò sản xuất ngành bánh kẹo ngày càng tăng và giữ tỷ trọng lớn trong ngành kỹ nghệ thực phẩm (tăng từ 20% lên 40% trong 10 năm trở lại đây).

Theo Công ty Khảo sát thị trường quốc tế Business Monitor International (BMI), năm 2014 tổng giá trị thị trường bánh kẹo Việt Nam ước tính khoảng 27.000 tỷ đồng. Mức tăng trưởng doanh thu hàng năm toàn ngành bình quân giai đoạn 2010 – 2014 đạt 10%. Dự báo tốc độ tăng trưởng của ngành bánh kẹo Việt Nam đến năm 2019 trong khoảng 8% – 9%. Trong 3 năm gần đây tuy ngành bánh kẹo có mức độ tăng trưởng chậm hơn thị trường bánh kẹo tại Việt Nam vẫn được đánh giá là hấp dẫn khi vượt xa mức tăng trưởng trung bình của khu vực Đông Nam Á (3%) và Thế giới (1,5%). Trong dài hạn, ngành bánh kẹo tiếp tục được nhận định có tiềm năng phát triển mạnh nhờ các yếu tố nhận thức về sức khỏe ngày càng cao, nhận thức về thương hiệu rõ rệt cùng với dòng vốn đầu tư vào ngành đang gia tăng.

Tuy nhiên, với xu thế hội nhập sâu các doanh nghiệp nội địa đang đứng trước nguy cơ gia tăng cạnh tranh từ các doanh nghiệp nước ngoài. Sau khi hiệp định TPP được kí kết, thuế suất nhập khẩu của các nước thành viên trong khối ASEAN được điều chỉnh về mức 0% đã khiến các công ty bánh kẹo quốc tế lập nhiều cơ sở sản xuất ở các nước trong khối ASEAN để bán sản phẩm vào khu vực này, trong đó có Việt Nam. Điều này khiến bánh kẹo ngoại dễ dàng thâm nhập vào thị trường nội địa với giá bán không cao gây ảnh hưởng trực tiếp tới sức tiêu thụ của các doanh nghiệp trong nước.

**Hình 7: Sản lượng doanh thu ngành bánh kẹo giai đoạn 2011 – 2019**





*Nguồn: BMI Q3/2015*

**9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.**

Trong những năm tiếp theo định hướng của HAIHACO là không ngừng mở rộng thị trường trong và ngoài nước, xây dựng phát triển theo hướng đa ngành.

Cùng với sự phát triển của thị trường, nhu cầu của người tiêu dùng ngày càng cao, sự cạnh tranh của các đối thủ trong và ngoài nước ngày càng gay gắt. HAIHACO xác định mục tiêu cụ thể là nghiên cứu hợp lý hóa quá trình sản xuất, giảm chi phí tiêu hao nguyên vật liệu, tăng năng suất lao động; Quan tâm chặt chẽ tới vấn đề an toàn thực phẩm để hạn chế tối đa sự cố về chất lượng, đa dạng hóa mẫu mã bao bì giúp giữ vững uy tín của Công ty; Đẩy mạnh công tác xuất khẩu, xúc tiến thương mại, mở thêm các thị trường xuất khẩu mới, ổn định thị trường cũ. Công ty cũng đầu tư mạnh vào công tác nghiên cứu các sản phẩm mang tính mùa vụ như Bánh Trung thu, bánh kẹo dịp Lễ tết,... cùng cố nhân lực cho bộ phận bán hàng nhằm từng bước chuyên nghiệp hóa, gia tăng hiệu quả của bộ phận bán hàng. Đặc biệt, HAIHACO còn xúc tiến các hoạt động xây dựng thương hiệu và các nhãn hiệu sản phẩm để giữ vững vị trí của Công ty trên thị trường. Quan tâm tới công tác bảo vệ môi trường thông qua kế hoạch di dời nhà máy sản xuất ra khỏi nội đô, duy trì và hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải theo tiêu chuẩn đề ra ở các khu vực sản xuất của Công ty.

Với những mục tiêu cụ thể, định hướng phát triển của Công ty được đánh giá phù hợp với cơ chế thị trường theo định hướng của Nhà nước, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp, người lao động, xã hội và nhà đầu tư.

**9.4. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành**

Các chỉ tiêu về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trên được so sánh với Công ty cổ phần Bánh kẹo Hải Hà theo bảng dưới đây:

**Bảng 18: So sánh các Công ty cùng ngành**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Hữu Nghị Food</b>	<b>CTCP Bibica</b>	<b>CTCP Bánh kẹo Hải Hà</b>
Doanh thu thuần	Đồng	1.262.051.917.699	1.169.787.436.063	781.772.532.141
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	25.594.250.043	85.691.468.100	26.448.643.932
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	200	154,207	82,125
EPS	Đồng/cổ phiếu	1.280	5.557	3.220

*(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015)*

**10. Chính sách đối với người lao động**

**10.1. Số lượng người lao động trong Công ty**



Bảng 19: Cơ cấu lao động Công ty tại thời điểm tháng 03/2016

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>I. Phân theo giới tính</b>		
Nam	657	50,50
Nữ	643	49,50
<b>II. Phân loại theo trình độ</b>		
Cán bộ có trình độ trên đại học	6	0,46
Cán bộ có trình độ đại học	146	11,23
Cán bộ có trình độ cao đẳng	88	6,77
Cán bộ có trình độ trung cấp, sơ cấp	531	40,85
Cán bộ có trình độ phổ thông	529	40,69
<b>III. Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động</b>		
Cán bộ quản lý	27	2,08
Chuyên viên	139	10,69
Công nhân phục vụ	311	23,92
Lao động trực tiếp	<b>819</b>	<b>63,00</b>
Khác	4	0,31

(Nguồn HAIHACO)

## 10.2. Chính sách với người lao động

### ❖ Chế độ làm việc

Bánh kẹo là sản phẩm mang tính mùa vụ, vào dịp Trung thu, Lễ - Tết... nhu cầu bánh kẹo tăng cao, sản lượng lao động chủ yếu tập trung sản xuất trong những dịp này song Công ty vẫn cố gắng bố trí sắp xếp đủ việc làm cho người lao động và thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động theo các quy định.

Thời gian làm việc: 8h/ngày. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng qui định của nhà nước.

Nghỉ ốm, thai sản: CBNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động.



Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được Công ty tuân thủ nghiêm ngặt.

❖ **Chính sách tuyển dụng**

Tuỳ theo từng vị trí tuyển dụng và căn cứ vào chức danh công việc, Công ty có yêu cầu riêng về tiêu chuẩn, điều kiện, trình độ chuyên môn, tay nghề, kinh nghiệm. Hiện Công ty đang thực hiện theo đúng quy trình tuyển dụng lao động số 08 (ISO).

❖ **Chính sách đào tạo**

Hàng năm, Công ty có kế hoạch tổ chức, kiểm tra thi tay nghề để nâng lương cho người lao động trong Công ty theo quy định của Nhà nước, quy chế đào tạo và theo yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra Công ty duy trì thường xuyên các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân và trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho khối cán bộ quản lý. Việc đào tạo thường được tiến hành tại Công ty, ngoài ra Công ty cũng cử cán bộ công nhân viên đi học nâng cao tại các trường đại học, các trung tâm hoặc tham gia các khoá đào tạo ngắn hạn để cập nhập kiến thức, thông tin mới.

❖ **Chính sách lương thưởng và phúc lợi**

Công ty áp dụng phương án trả lương theo thực tế công việc được giao, đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, vị trí công việc nhằm thu hút được nhân lực có trình độ cao.

Tiếp tục duy trì thực hiện chế độ phụ cấp kỹ thuật cho công nhân kỹ thuật lành nghề nhằm khuyến khích lao động kỹ thuật có tay nghề cao gắn bó làm việc lâu dài tại Công ty.

Thu nhập bình quân của người lao động năm 2015 tăng 4% so với năm trước, đạt 6,92 triệu đồng/người/tháng.

**Bảng 20: Chính sách lương thưởng và phúc lợi của HAIHACO**

*Đơn vị: Đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2014</b>	<b>Năm 2015</b>
Tổng chi phí lương và thưởng cả năm (đồng)	102.956.520.000	104.956.055.757
Số lượng lao động bình quân trong kỳ (người)	1.297	1.253
Thu nhập bình quân mỗi tháng (đồng)	6.700.000	6.920.000

*(Nguồn: HAIHACO)*

**11. Chính sách cổ tức**

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông.

Tình hình chi trả cổ tức hai năm gần nhất của Công ty như sau:



**Bảng 21: Tình hình chi trả cổ tức hai năm gần nhất**

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Phương thức chia cổ tức
2014	15%/vốn điều lệ	Tiền mặt
2015	15%/ vốn điều lệ	Tiền mặt

**12. Tình hình hoạt động tài chính**

**12.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

- ❖ Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

**Bảng 22: Cơ cấu vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu của Công ty**

TT	Nguồn vốn	31/12/2014	31/12/2015	% tăng giảm năm 2015/ 2014	31/03/2016
1	Vốn điều lệ	82.125.000.000	82.125.000.000	0	82.125.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	22.721.250.000	22.721.250.000	0	22.721.250.000
3	Các quỹ	97.119.397.642	109.890.296.941	13,15	109.890.296.941
4	LNST chưa phân phối	3.743.890.849	3.530.453.286	(5,70)	6.831.751.066

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015 và Báo cáo tài chính Quý I/2016)

❖ Trích khấu hao TSCĐ

Công ty tính khấu hao TSCĐ hữu hình được ghi nhận theo giá gốc và tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian cụ thể của các loại tài sản cố định như sau:

- Nhà xưởng, vật kiến trúc 05 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị 03 - 08 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn 05 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý 03 - 07 năm

❖ Mức lương bình quân

**Bảng 23: Mức lương bình quân hai năm gần nhất**

Năm	2014	2015
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	6.700.000	6.920.000

(Nguồn: HAIHACO)



❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Các khoản vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong thời gian qua.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Thực hiện theo chủ trương của HĐQT, Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn.

**Bảng 24: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Công ty**

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	2014	2015	Quý I/2016
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.165.414.631	3.787.869.366	1.707.937.766
2	Thuế thu nhập cá nhân	372.497.426	343.079.859	-
3	Thuế GTGT hàng bán	3.035.876.455	4.161.459.201	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>7.573.788.512</b>	<b>8.292.408.426</b>	<b>1.707.937.766</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015 và BCTC Quý I/2016)

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện trích lập các quỹ như sau:

**Bảng 25: Chi tiết các quỹ Công ty**

Đơn vị: Đồng

Nội dung	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
Quỹ đầu tư phát triển	87.147.544.874	109.890.296.941	109.890.296.941
Quỹ dự phòng tài chính	9.971.852.768	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	12.189.061.347	13.287.254.739	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015 và BCTC Quý I/2016)

❖ **Tổng dư nợ vay**

**Bảng 26: Chi tiết số dư các khoản vay Công ty**

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
<b>I</b>	<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>252.500.000</b>	<b>252.500.000</b>	<b>252.500.000</b>
1	Cá nhân	252.500.000	252.500.000	252.500.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015 và BCTC Quý I/2016)



❖ *Tình hình hàng tồn kho*

**Bảng 27: Chi tiết hàng tồn kho**

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
1	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	82.490.614	275.820.250	-
2	Hàng mua đang đi đường	-	2.038.220.197	-
3	Nguyên liệu vật liệu	44.265.485.606	47.853.389.853	124.930.414.301
4	Công cụ dụng cụ	275.568.281	234.388.619	-
5	Thành phẩm	24.273.055.209	21.367.770.872	-
6	Hàng hóa (*)	13.161.646.520	16.641.759.983	-
	<b>Tổng cộng giá gốc hàng tồn kho</b>	<b>82.058.246.230</b>	<b>88.411.349.774</b>	<b>124.930.414.301</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015 và BCTC Quý I/2016)

(\*): Hàng hóa của Công ty được thể hiện trên bảng là giá trị thành phẩm được chuyển từ Công ty và đang tồn kho tại Chi nhánh ở Đà Nẵng và Hồ Chí Minh.

❖ *Tình hình công nợ hiện nay*

- Các khoản phải thu

**Bảng 28: Chi tiết các khoản phải thu Công ty**

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
1	Phải thu khách hàng (*)	50.750.352.811	66.842.425.620	30.556.112.116
2	Trả trước cho người bán	839.256.185	347.023.300	7.960.053.918
3	Các khoản phải thu khác	2.305.656.089	2.084.678.039	2.574.479.570
4	Dự phòng phải thu khó đòi	-	-	-
	<b>Tổng</b>	<b>53.895.265.085</b>	<b>69.274.126.959</b>	<b>41.090.645.604</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015 và BCTC Quý I/2016)



(\*) Chi tiết các khoản phải thu khách hàng tại ngày 31/12/2015

**Bảng 29: Chi tiết các khoản phải thu khách hàng Công ty**

<b>STT</b>	<b>Khách hàng</b>	<b>31/12/2015 (Đồng)</b>
1	ZONA TRADING FOODS CO., LTD (D-Khand)	8.505.725.652
2	IMPACT CO., LTD (Shine Win Trading)	7.769.773.592
3	SUNYWEL AMERICAN, INC.	2.787.567.092
4	CT TNHH Quang Trung	2.301.195.042
5	Hà Thị Phương	1.950.151.562
6	DN TN TM Hồng Phát (Quảng Ninh)	1.909.289.211
7	Lê Bằng Phấn (Hà Giang)	1.482.803.856
8	Chi nhánh Hà Nội – Công ty CP Siêu thị VINMART	1.398.852.192
9	Công ty TNN Dịch vụ EB	1.168.233.891
10	Hộ kinh doanh hàng tạp hóa Nguyễn Thị Thùy	1.106.253.318
11	Đối tượng khác	30.240.117.086
	<b>Tổng</b>	<b>66.842.425.620</b>

(Nguồn: HAIHACO)

- **Các khoản phải trả**

**Bảng 30: Chi tiết các khoản phải trả Công ty**

Đơn vị: Đồng

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2014</b>	<b>31/12/2015</b>	<b>31/03/2016</b>
1	Phải trả người bán (*)	73.319.881.440	91.408.941.742	33.477.312.453
2	Người mua trả tiền trước	720.526.298	1.768.791.682	3.683.829.995
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7.575.988.472	8.294.608.386	2.587.653.657
4	Phải trả người lao động (**)	25.778.193.312	36.828.552.406	51.263.341.513
5	Chi phí phải trả	7.125.940.168	8.508.010.299	3.161.982.098
6	Các khoản phải trả, phải nộp khác	479.551.775	595.060.788	9.661.884.255

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015 và BCTC Quý I/2016)



(\*) Chi tiết Các khoản phải trả người bán ngắn hạn:

Đơn vị: Đồng

<b>STT</b>	<b>Nhà cung cấp</b>	<b>31/12/2015</b>
1	CTCP Bao bì và In nông nghiệp	14.914.396.376
2	Công Ty TNHH sản xuất bột mỳ VIMAFLOUR	5.982.301.052
3	CTCP Cát An	6.302.702.725
4	CTCP Thực phẩm Minh Dương	5.058.082.969
5	CT TNHH TMA	5.060.139.150
6	CT TNHH Bao bì Nhựa Tân Hiệp Lợi	4.160.653.804
7	CTCP Bao bì Lam Sơn	4.043.037.099
8	CTCP bao bì Liksin Phương Bắc	3.774.364.734
9	Công ty TNHH MTV BB&TM Quang Huy	3.580.480.640
10	Công ty TNHH khí công nghiệp Việt Nam	3.174.265.534
11	CTCP TM&DV Cuộc sống Việt	2.900.000.000
12	Weishardt International	2.497.500.000
13	Công ty TNHH SX bao bì kim loại và in trên kim	2.472.541.797
14	Công ty LDSX Bao bì TONG YUAN	2.385.476.060
15	Công ty TNHH TM Tích An	2.221.185.340
16	Công ty TNHH Đức Anh	2.046.587.227
17	Các khách hàng khác	20.835.227.235
	<b>Tổng cộng</b>	<b>91.408.941.742</b>

(Nguồn: HAIHACO)

(\*\*): Phải trả người lao động: Năm 2015, khoản phải trả người lao động là 36.828.552.406 đồng, bao gồm Dự kiến trích quỹ dự phòng 17% là: 15.000.000.000 đồng và Chi trả trực tiếp cho người lao động: 21.828.552.406 đồng (Gồm: chi thưởng từ quỹ lương thưởng quản lý, tết âm lịch, lao động tiên tiến; Chi lương tháng 12/2015)



12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 31: Các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	ĐVT	2014	2015
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	lần	1,79	1,67
Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	lần	1,14	1,12
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	37,89	42,25
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	60,82	61,13
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	%	237,01	216,67
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	7,74	7,53
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	3,42	3,38
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	12,63	11,92
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân(ROA)	%	8,11	7,33
Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	4,10	4,39
Thu nhập trên cổ phần (EPS)		3.037	3.060

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015)

13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

13.1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị	
Ông Bùi Minh Đức	Chủ tịch HĐQT
Ông Trần Hồng Thanh	Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Thị Kim Hoa	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Việt Hà	Thành viên HĐQT



**❖ Ông Bùi Minh Đức – Chủ tịch HĐQT**

Họ tên	<b>BÙI MINH ĐỨC</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	10/06/1956
Nơi sinh	Ninh Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	148 Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
CMND	023325605 do CA TP HCM cấp ngày 01/06/2005
Điện thoại liên hệ	0903757567
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó TGĐ TCT Thuốc lá Việt Nam; GD Công ty thực phẩm miền Bắc.
Quá trình công tác	
- Tháng 2/1975 – 9/1979	Đi bộ đội
- Tháng 10/1979 – 3/1985	Sinh viên Đại học Tài chính kế toán
- Tháng 4/1985 – 10/1987	Kế toán tổng hợp Công ty vận tải Tổng công ty lương thực
- Tháng 11/1987 – 4/1988	Kế toán tổng hợp Công ty XNK Thủy sản
- Tháng 5/1988 – 8/1992	Kế toán trưởng XN Thủy sản 26-6, Công ty XNK Thủy Sản
- Tháng 9/1992 – 10/1995	Kế toán trưởng XN chế biến thủy sản Tín Nghĩa – Công ty cung ứng vật tư nuôi tôm xuất khẩu
- Tháng 11/1995 – 2/1997	Cán bộ phòng tiêu thụ - thị trường, Nhà máy thuốc lá Vĩnh Hội, Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam
- Tháng 3/1997 – 12/1997	Phó phòng tiêu thụ – thị trường, Nhà máy thuốc lá Vĩnh Hội, Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam
- Tháng 1/1988 – 3/1999	Trưởng phòng tiêu thụ – Thị trường, Nhà máy thuốc lá Vĩnh Hội, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam
- Tháng 4/1999 – 7/2000	Phó phòng phụ trách phòng Thị trường – Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam
- Tháng 8/2000 – 8/2004	Phó giám đốc công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty DV và VT Thuốc lá, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam
- Tháng 9/2004 – 12/2009	Giám đốc Công ty thương mại thuốc lá thuộc Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam
- Tháng 1/2010 - nay	Phó tổng giám đốc Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	1.396.125 cổ phiếu, chiếm 17% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ



## BẢN CÁO BẠCH - Công ty cổ phần Bánh kẹo Hải Hà

- Được ủy quyền đại diện	1.396.125 cổ phiếu, chiếm 17% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	0 cổ phiếu
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Phụ cấp chủ tịch HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

### ❖ Ông Trần Hồng Thanh – Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ tên	<b>TRẦN HỒNG THANH</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	06/07/1963
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Số 30 Hàn Thuyên, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Thẻ căn cước công dân	001063006607 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 22/02/2016, có giá trị đến ngày 06/07/2023
Điện thoại	04.62780607
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
- Tháng 2/1985 – 5/1994	Cán bộ phòng Kế hoạch nhà máy kẹo Hải Hà
- Tháng 6/1994 – 10/1995	Phó phòng Kinh doanh Công ty bánh kẹo Hải Hà.
- Tháng 11/1995 – 2/1999	Trưởng phòng Kinh doanh Công ty bánh kẹo Hải Hà.
- Tháng 3/1999 – 1/2004	Phó Tổng giám đốc Công ty bánh kẹo Hải Hà.
- Tháng 2/2004 – 12/2004	Phó Tổng giám đốc, ủy viên HĐQT Công ty CP bánh kẹo Hải Hà
- Tháng 01/2005 – nay	Tổng Giám đốc, ủy viên HĐQT Công ty; Tháng 4/2008: Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Hà.

### Hành vi vi phạm pháp luật

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	1.646.125 cổ phiếu chiếm 20,04% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	250.000 cổ phiếu, chiếm 3,04% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện	1.396.125 cổ phiếu, chiếm 17% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	0 cổ phiếu



Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Phụ cấp thành viên HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
<b>❖ Bà Nguyễn Thị Kim Hoa – Thành viên Hội đồng Quản trị</b>	
Họ tên	<b>NGUYỄN THỊ KIM HOA</b>
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	09/06/1965
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Phòng 653 – H6 phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội
Thẻ căn cước công dân	001165005293 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 22/02/2016, có giá trị đến ngày 09/06/2025
Điện thoại	04.62780606
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư công nghệ thực phẩm
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
- Tháng 4/1989 – 6/1999	Cán bộ kỹ thuật Công ty bánh kẹo Hải Hà
- Tháng 7/1999 – 8/2001	Phó phòng Kỹ thuật đầu tư và phát triển Công ty bánh kẹo Hải Hà
- Tháng 9/2001 – 1/2005	Trưởng phòng Kỹ thuật đầu tư và phát triển Công ty bánh kẹo Hải Hà.
- Tháng 2/2004 – 1/2005	Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kỹ thuật đầu tư và phát triển Công ty CP bánh kẹo Hải Hà.
- Tháng 2/2005 – nay	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Hà
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	112.500 cổ phiếu, chiếm 1,37% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	112.500 cổ phiếu, chiếm 1,37% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	0 cổ phiếu
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty	Phụ cấp thành viên HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không



**❖ Ông Nguyễn Mạnh Tuấn – Thành viên HĐQT**

Họ tên	NGUYỄN MẠNH TUẤN
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	07/10/1971
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	93 Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội
Thẻ căn cước công dân	001071007462 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 22/02/2016, có giá trị đến ngày 07/10/2031
Điện thoại	04.62780609
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT; Trưởng phòng Vật tư Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
- Tháng 4/1993	Cán bộ phòng Kinh doanh, Công ty Bánh kẹo Hải Hà
- Năm 2000	Phó phòng Kinh doanh, Công ty Bánh kẹo Hải Hà
- Năm 2005	Trưởng phòng Vật tư, Công ty CP Bánh kẹo Hải Hà
- Tháng 3/2012	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Vật tư, Công ty CP Bánh kẹo Hải Hà
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	44.400 cổ phiếu, chiếm 0,54% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	44.400 cổ phiếu, chiếm 0,54% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	206.800 cổ phiếu.
Trong đó:	
- Bà Phạm Thị Tú Oanh (vợ)	74.200 cổ phiếu
- Công ty TNHH XNK Trang thiết bị y tế BMS (Bà Oanh làm giám đốc)	132.600 cổ phiếu
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Phụ cấp thành viên HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không



**❖ Ông Nguyễn Việt Hà – Thành viên HĐQT**

Họ tên	NGUYỄN VIỆT HÀ
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	27/10/1974
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Số 14, ngõ 69 phố Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội
CMND	011648587
Điện thoại	0913585859
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kỹ thuật; Kỹ sư Dệt; Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó phòng Tổ chức nhân sự TCT Thuốc lá Việt Nam
Quá trình công tác	
- Tháng 8/1998	Nghiên cứu viên Viện Kinh tế Kỹ thuật Dệt may
- Tháng 5/2000	Chuyên viên Trung tâm đào tạo cán bộ quản trị DN Dệt may, Tổng công ty dệt may Việt Nam
- Tháng 2/2004	Chuyên viên Ban tổ chức hành chính Công ty May 10
- Tháng 7/2004 – 8/2011	Chuyên viên phòng Tổ chức Nhân sự - Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam
- Tháng 9/2011 – nay	Phó phòng Tổ chức Nhân sự - Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	1.396.125 cổ phiếu, chiếm 17 % vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện	1.396.125 cổ phiếu, chiếm 17% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	0 cổ phiếu
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Phụ cấp thành viên HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không



13.2. Ban giám đốc

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Trần Hồng Thanh	Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT
2	Bà Nguyễn Thị Kim Hoa	Phó Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT

❖ Ông Trần Hồng Thanh – Tổng giám đốc: SYLL như trên

❖ Bà Nguyễn Thị Kim Hoa – Phó Tổng Giám đốc: SYLL như trên

13.3. Kế toán trưởng

❖ Bà Đỗ Thị Kim Xuân – Kế toán trưởng

Họ tên **ĐỖ THỊ KIM XUÂN**  
 Giới tính **Nữ**  
 Ngày tháng năm sinh **25/02/1963**  
 Nơi sinh **Hà Nội**  
 Quốc tịch **Việt Nam**  
 Địa chỉ thường trú **Tổ 32 phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội**  
 CMND **001163004822 do CAHN cấp ngày 16/09/2015**  
 Điện thoại **0462780615**  
 Trình độ chuyên môn **Cử nhân kinh tế**  
 Chức vụ hiện nay **Kế toán trưởng**  
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác **Không**  
 Quá trình công tác  
     - 1982 – 1996 *Chuyên viên kế toán nhà máy kẹo Hải Hà*  
     - 1997 – 01/2004 *Phó trưởng phòng tài vụ – Công ty bánh kẹo Hải Hà*  
     - Tháng 2/2004 – nay *Kế toán trưởng Công ty CP bánh kẹo Hải Hà*  
 Hành vi vi phạm pháp luật **Không**  
 Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ **3.000 cổ phiếu, chiếm 0,04% vốn điều lệ.**  
 Trong đó:  
     - *Sở hữu cá nhân* **3.000 cổ phiếu, chiếm 0,04% vốn điều lệ.**  
     - *Được ủy quyền đại diện* **0 cổ phiếu**  
 Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan **1.015 cổ phiếu**  
 Các khoản nợ đối với Công ty **Không**  
 Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty **Không**



Lợi ích liên quan đối với Công ty  
Không

**13.4. Ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng	Trưởng Ban kiểm soát	-
2	Bà Ngô Thị Thanh Thủy	Thành viên Ban kiểm soát	-
3	Bà Đỗ Thu Hà	Thành viên Ban kiểm soát	-

❖ **Trưởng Ban kiểm soát: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng**

Họ tên **NGUYỄN THỊ THÚY HỒNG**  
 Giới tính **Nữ**  
 Ngày tháng năm sinh **08/11/1969**  
 Nơi sinh **Thái Bình**  
 Quốc tịch **Việt Nam**  
 Địa chỉ thường trú **75B, tổ 4 phường Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội**  
 CMND **011723432 do CAHN cấp ngày 30/12/2005**  
 Điện thoại **0438251382**  
 Trình độ chuyên môn **Thạc sỹ quản trị kinh doanh**  
 Chức vụ hiện nay **Trưởng Ban Kiểm soát**  
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác **Phó phòng tài chính kế toán TCT Thuốc lá VN**  
 Quá trình công tác  
 - Tháng 1/1992 **Kế toán Công ty TNHH Hưng Thịnh**  
 - Tháng 10/1993 – 1995 **Chuyên viên phòng Tài chính kế toán - Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam**  
 - 1995 – 2003 **Chuyên viên phòng Tài chính kế toán, thành viên Ban kiểm soát - Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam**  
 - Tháng 3/2003 – nay **Phó phòng Tài chính kế toán - Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam**  
 Hành vi vi phạm pháp luật **Không**  
 Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ **0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.**  
 Trong đó:  
 - Sở hữu cá nhân **0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.**  
 - Được ủy quyền đại diện **0 cổ phiếu**  
 Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan **5.055 cổ phiếu**



Các khoản nợ đối với Công ty Không  
Thù lao và lợi ích khác đối với Công ty Phụ cấp trưởng Ban kiểm soát  
Lợi ích liên quan đối với Công ty Không

**❖ Bà Ngô Thị Thanh Thủy - Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ tên **NGÔ THỊ THANH THỦY**  
Giới tính Nữ  
Ngày tháng năm sinh 24/09/1970  
Nơi sinh Hải Phòng  
Quốc tịch Việt Nam  
Địa chỉ thường trú 2/63 ngõ 191 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội.  
CMND 012859806 do CAHN cấp ngày 07/09/2006  
Điện thoại 0913516851  
Trình độ chuyên môn Cử nhân tài chính, thạc sỹ kinh tế  
Chức vụ hiện nay Thành viên Ban kiểm soát  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Phó TGĐ CTCP Agreesteel – Việt Nam  
Quá trình công tác  
- 1996 – 2002 *Kế toán – Ngân hàng nhà nước Hải Phòng*  
- 2002 – 2004 *Kế toán ngân hàng đầu tư Việt Nam*  
- 2004 – 2006 *Kế toán Ngân hàng MHB Hà Nội*  
- 2006 – 2008 *Phó ban quản lý dự án TDAFD – Ngân hàng MHB*  
- 2008 – 2010 *Phó giám đốc phụ trách Công ty CP chứng khoán MHB Hà Nội, Phó tổng giám đốc Công ty CP chứng khoán MHB*  
- Tháng 3/2012 – 12/2015 *Thư ký Hội đồng thành viên ngân hàng MHB, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP chứng khoán MHB*  
- Tháng 01/2016 -nay Phó TGĐ CTCP Agreesteel – Việt Nam  
Hành vi vi phạm pháp luật Không  
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ  
Trong đó:  
- *Sở hữu cá nhân* 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.  
- *Được ủy quyền đại diện* 0 cổ phiếu  
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan 0 cổ phiếu  
Các khoản nợ đối với Công ty Không  
Thù lao và lợi ích khác nhận Phụ cấp thành viên ban kiểm soát



được từ Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty Không

❖ **Bà Đỗ Thu Hà - Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ tên	<b>ĐỖ THU HÀ</b>
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	07/10/1975
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Số 13, Hàn Thuyên, Hai Bà Trưng, Hà Nội
CMND	011772100
Điện thoại	0462780620
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế
Chức vụ hiện nay	Thành viên ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
- 1997 – nay	<i>Chuyên viên kế toán Phòng Tài vụ, CTCP Bánh kẹo Hải Hà</i>
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Được ủy quyền đại diện	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Phụ cấp thành viên ban kiểm soát
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

**14. Tài sản thuộc sở hữu Công ty**

**Bảng 32: Tình hình tài sản của Công ty 31/12/2015**

Đơn vị: Đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>264.917.748.673</b>	<b>208.116.008.719</b>	<b>56.801.739.954</b>
Máy móc thiết bị	184.322.465.425	165.327.251.176	18.995.214.249



Tài sản	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	63.863.405.893	30.467.906.440	33.396.164.453
Phương tiện vận tải	16.468.554.569	12.062.875.401	4.405.679.168
Thiết bị dụng cụ quản lý	263.322.786	258.640.702	4.682.084
<b>2. Tài sản cố định vô hình</b>	<b>196.200.000</b>	<b>196.200.000</b>	<b>0</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 của Công ty)

Tài sản hữu hình của HAIHACO là giá trị của phần mềm máy tính tính đến hết 31/12/2015.

**Bảng 33: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty:**

TT	Địa điểm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hình thức (giao, thuê)	Thời hạn thuê đất	Hồ sơ pháp lý	Đơn vị quản lý
1	25-27 Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội	22.349	Thuê	50 năm	HĐ thuê đất số 65-08/HĐTĐTN ngày 18/03/2008	UBND TP Hà Nội
2	KCN Tân Tạo	2.565	Thuê	45 năm	HĐ thuê đất số 309/HĐ-TLĐ/KD-05 ngày 10/05/2005	CTCP khu công nghiệp Tân Tạo
3	Đường Lạc Long Quân, TP Việt Trì	29.985	Thuê	45 năm	HĐ thuê đất số 425/HĐTĐ ngày 8/08/2005	UBND tỉnh Phú Thọ
4	Số 3 đường Thanh Bình, P. Hạ Long, TP Nam Định	8993	Thuê	30 năm	HĐ thuê đất số 40-ĐK/2008/HĐ-TĐ ngày 19/12/2008	UBND tỉnh Nam Định
5	KCN VSIP Bắc Ninh	48.705	Thuê	47 năm	HĐ thuê đất số 054B/055/056/057 A ngày 14/12/2010	Công ty TNHH VSIP Bắc Ninh
6	Số 778/13 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	76m <sup>2</sup> trong đó 17,6m <sup>2</sup> thuộc lộ giới; 58,4m <sup>2</sup> không thuộc lộ giới	Thuê	Đến hết ngày 20/01/2054 (Diện tích không thuộc lộ giới)	HĐ thuê đất số 7669/HĐ-TNMT-QLSDD ngày 19/11/2013	UBND TP Hồ Chí Minh



TT	Địa điểm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hình thức (giao, thuê)	Thời hạn thuê đất	Hồ sơ pháp lý	Đơn vị quản lý
7	134 A Phan Thanh, P. Thạc Gián, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	110,8 m <sup>2</sup>	Giao	Lâu dài	Giấy chứng nhận số 3402062684 cấp ngày 29/08/2002	UBND TP Đà Nẵng

15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Bảng 34: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm tài chính 2016 và 2017

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015 (tỷ đồng)	Năm 2016		Năm 2017	
		Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng giảm so với năm 2015	Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng giảm so với năm 2016
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	790,7	800	101,2	850	106,3
Lợi nhuận sau thuế	26,45	27,20	102,8	28,8	105,9
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	3,35%	3,4%	101,5	3,4%	0
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12,27%	10,04%	(81,8)	8,97%	(89,3)
Cổ tức	15%	10%	(66,7)	10%	0

(Nguồn: HAIHACO)

**Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên**

Với kết quả kinh doanh đạt được trong năm 2015, Công ty đã đề ra kế hoạch kinh doanh trong năm 2016 dựa trên những cơ sở sau:

- ❖ Do kinh tế phát triển nên nhu cầu về các loại bánh kẹo của thị trường trong nước vẫn tăng trưởng, BMI dự báo ngành bánh kẹo Việt Nam trong giai đoạn 2015 – 2019 có tốc độ tăng trưởng khoảng 8% – 9%. Hiện nay, người tiêu dùng ngày càng có ý thức về an toàn vệ sinh thực phẩm nên quan tâm đến sản phẩm của các công ty có uy tín. HAIHACO là một trong các công ty dẫn đầu ngành bánh kẹo có uy tín thương hiệu tốt, Công ty luôn quan tâm đổi mới mẫu mã, chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu của khách hàng nên mặc dù bị cạnh tranh gay gắt nhưng dự báo nhu cầu bánh kẹo của Hải Hà trong giai đoạn 2016 – 2017 vẫn tăng trưởng ổn định;
- ❖ Về thị trường: Công ty rất quan tâm đến phát triển thị trường đặc biệt là các thị trường còn nhiều tiềm năng như thị trường miền Nam và xuất khẩu. Hiện nay cả khu vực miền Nam và xuất khẩu đang có mức tăng trưởng tốt trong khi miền Bắc phát triển ổn định.



Dự báo hai khu vực Miền Nam và thị trường xuất khẩu sẽ đem lại doanh thu và lợi nhuận lớn cho công ty trong giai đoạn 2016 – 2017;

- ❖ Về chính sách sản phẩm: Công ty đang thực hiện chủ trương giảm bớt các mặt hàng bị cạnh tranh mạnh, có doanh thu và lợi nhuận thấp; tăng cường các mặt hàng đem lại doanh thu và lợi nhuận cao nên dự báo nên dự báo lợi nhuận và doanh thu vẫn đảm bảo kế hoạch 2016 – 2017;
- ❖ Về năng lực sản xuất: một số sản phẩm chủ lực hiện nay đang tăng trưởng tốt như bánh mềm, kẹo jelly trong khi các dây chuyền này vẫn còn công suất nên trong thời gian tới sẽ tiếp tục đem lại doanh thu và lợi nhuận lớn cho Công ty. Năm 2016 công ty sẽ đầu tư mở rộng dây chuyền kẹo jelly và dây chuyền bánh gạo nên khi các dây chuyền này sau khi mở rộng cũng sẽ đem lại doanh thu và lợi nhuận lớn cho công ty. Năm 2017, Công ty dự kiến sẽ đầu tư một dây chuyền sản xuất bánh mềm tại KCN nên sẽ có khả năng tăng trưởng doanh số trong những tháng cuối năm;
- ❖ Về chi phí vật tư: Là một công ty có qui mô lớn, có uy tín nên Công ty luôn mua được các loại vật tư có giá cạnh tranh, với số lượng lớn góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất gia tăng lợi nhuận cho Công ty.

**16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Là đơn vị tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT đã thu thập các thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi nhận thấy kế hoạch kinh doanh của Công ty đặt ra trên cơ sở thận trọng dựa vào đánh giá tình hình kinh tế, năng lực sản xuất và kinh nghiệm của bộ máy điều hành. Công ty đã tích cực trong việc đẩy mạnh doanh thu, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh và quản lý. Nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà công ty đề ra trong năm tài chính 2016 là khả thi. Kế hoạch chi trả cổ tức của Công ty vừa đảm bảo được mức lợi tức ổn định cho cổ đông vừa đảm bảo nguồn lợi nhuận để lại nhằm tiếp tục tái đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do Công ty cung cấp, thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính và chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho nhà đầu tư.

**17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức**

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 số 140/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2016 và Tờ trình số 129/TTr-HĐQT ngày 21/03/2016, toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội ngay sau khi hoàn thành đợt chào bán.



18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành  
Không có
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán  
Không có

**V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN**

1. Loại cổ phiếu  
Cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá  
10.000 đồng/cổ phần
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán  
8.125.000 cổ phiếu
4. Giá chào bán  
11.000 đồng/cổ phiếu
5. Phương pháp tính giá

❖ Giá trị sổ sách 01 cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2015:

$$\text{Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phần lưu hành}} = \frac{209.384.030.791}{8.125.000} = 25.770 \text{ VND}$$

❖ Giá thị trường bình quân của cổ phiếu HHC (từ ngày 01/01/2016 đến ngày 20/02/2016) là: 30.610 đồng/cổ phiếu.

Ngày	Giá đóng cửa	Ngày	Giá đóng cửa
19/02/2016	29.900	22/01/2016	29.300
18/02/2016	29.900	21/01/2016	29.800
17/02/2016	30.400	20/01/2016	29.800
16/02/2016	31.000	19/01/2016	29.800
15/02/2016	31.000	18/01/2016	29.800
05/02/2016	31.900	15/01/2016	29.800
04/02/2016	31.900	14/01/2016	29.800
03/02/2016	31.900	13/01/2016	29.800
02/02/2016	31.900	12/01/2016	29.000
01/02/2016	32.000	11/01/2016	29.900
29/01/2016	32.000	08/01/2016	29.900
28/01/2016	32.000	07/01/2016	29.900



Ngày	Giá đóng cửa	Ngày	Giá đóng cửa
27/01/2016	32.000	06/01/2016	29.900
26/01/2016	32.000	05/01/2016	31.400
25/01/2016	29.300	04/01/2016	31.400

(Nguồn: HNX)

Căn cứ vào giá trị sổ sách, tình hình thị trường chung và các yếu tố khác ảnh hưởng đến sự thành công của đợt chào bán, Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên 2016, HĐQT Công ty quyết định giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 11.000 đồng/cổ phần.

**6. Phương thức phân phối**

Phát hành 8.212.500 cổ phần, tương ứng giá trị theo mệnh giá là 82.125.000.000 đồng (Tám mươi hai tỷ một trăm hai mươi lăm triệu đồng) cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1. Tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam, mỗi cổ đông Công ty sở hữu 01 cổ phần được hưởng 01 quyền mua cổ phần, 01 quyền mua cổ phần được mua 01 cổ phần phát hành thêm.

**7. Thời gian chào bán cổ phiếu**

Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng, Công ty sẽ thực hiện phân phối cổ phiếu trong vòng 90 ngày theo đúng quy định.

Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến:

STT	Công việc	Thời gian	Thực hiện
1	HHC nhận giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng	T	HHC
2	Công bố thông tin về đợt chào bán theo quy định	T+7	HHC
3	Thông báo chốt danh sách cổ đông được quyền mua thêm	T+7	HHC, VSD, HNX
4	Ngày chốt danh sách cổ đông	T+11	VSD
5	Gửi danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu cho thành viên lưu ký	T+15	VSD
6	Cổ đông đăng ký và nộp tiền mua cổ phần	T+20 đến T+40	Cổ đông
7	Gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền cho tổ chức phát hành	T+45	VSD
8	Phân bổ số cổ phiếu không đăng ký mua hết (nếu có)	T+45 đến T+50	HHC
9	Báo cáo kết quả phát hành và hoàn tất thủ tục lưu ký và niêm yết bổ sung	T+61 đến T+65	HHC



**8. Đăng ký mua cổ phiếu**

Thời hạn đăng ký mua: Theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

Đăng ký mua cổ phiếu và chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Cổ đông đăng ký mua cổ phiếu và chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu tại Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản (đối với cổ đông đã lưu ký) hoặc tại Công ty cổ phần Bánh kẹo Hải Hà, số 25-27 Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội (đối với cổ đông chưa lưu ký).

Phương thức thanh toán: Tiền mua cổ phần sẽ được thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo hướng dẫn tại nơi đăng ký mua cổ phiếu.

Chuyển giao cổ phiếu: Toàn bộ số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung tại HNX và đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD.

Quyền lợi người mua cổ phiếu: Người mua cổ phiếu sẽ được hưởng các quyền lợi như các cổ đông phổ thông khác của HAHACO kể từ ngày được ghi nhận trong sổ đăng ký cổ đông. Cổ phiếu phát hành trong đợt phát hành thêm là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.

Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: Không hạn chế số lượng mua tối thiểu, cổ đông hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua được quyền đặt mua từ 01 cổ phiếu đến số lượng cổ phiếu tối đa được quyền mua.

**9. Phương thức thực hiện quyền**

HAIHACO thực hiện phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phần. Cổ đông sau khi nhận được thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu, thực hiện quyền mua (chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phiếu) theo hướng dẫn tại mục V.6, V.7 và V.8 của Bản cáo bạch này.

**10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài. Do là doanh nghiệp đại chúng đã niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nên tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu HHC của nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán, trong đó qui định:

- “ - Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì thực hiện theo điều ước quốc tế;
- Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó.



- Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;
- Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác;
- Đối với công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại các trường hợp trên, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.”

Căn cứ danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trong Luật đầu tư số 67/2014/QH13 và Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia<sup>3</sup>. Trong các ngành, nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Bánh kẹo Hải Hà đang hoạt động tương ứng với hai ngành, nghề kinh doanh có điều kiện là (i) Kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Công Thương và (ii) Kinh doanh bất động sản. Do hai ngành kinh doanh có điều kiện trên chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài nên tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Bánh kẹo Hải Hà là 49%. Cụ thể:

TT	Tên ngành	Mã ngành	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071 (Chính)	49%	Kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Công Thương
2	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050		
3	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062		
4	Sản xuất đường	1072	100%	Không quy định
5	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073	49%	Kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Công Thương
6	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm cà phê; - Rang và lọc cà phê;	1079	100%	Không có trong danh mục

<sup>3</sup> [www.dangkykinhdoanh.gov.vn](http://www.dangkykinhdoanh.gov.vn)



**BẢN CÁO BẠCH - Công ty cổ phần Bánh kẹo Hải Hà**

<b>TT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>	<b>Tỷ lệ</b>	<b>Ghi chú</b>
	- Sản xuất các chất thay thế cà phê;			
7	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104	100%	Không có trong danh mục
8	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Bán buôn cà phê	4632	49%	Kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Công Thương
9	Bán buôn đồ uống	4633	100%	Hiện nay, HHC không bán buôn rượu
10	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thực phẩm khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh như: cà phê bột, cà phê hòa tan.	4722	49%	Kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Công Thương
11	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630	100%	
12	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659	100%	
13	Đầu tư xây dựng, cho thuê văn phòng, nhà ở, trung tâm thương mại; Tư vấn, quản lý, quảng cáo bất động sản; Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp với mã hệ thống ngành kinh tế Việt Nam	49%	Kinh doanh bất động sản

Số lượng cổ phiếu của cổ đông nước ngoài (bao gồm tổ chức và cá nhân) đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Bánh kẹo Hải Hà tại thời điểm tháng 03/2016 là 229.300 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 2,8% số lượng cổ phiếu đang lưu hành).



**11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng**

Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.

Theo Nghị quyết số 141/NQ-HĐQT ngày 26/03/2016 của Hội đồng quản trị CTCP Bánh kẹo Hải Hà, số cổ phiếu bán cho Nhà đầu tư khác khi cổ đông hiện hữu không mua hết trong đợt chào bán sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

**12. Các loại thuế có liên quan**

**12.1. Đối với Công ty**

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

❖ Theo Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, thì mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty là 22% được áp dụng kể từ ngày 01/01/2014 và sẽ được áp dụng mức thuế 20% kể từ ngày 01/01/2016.

**Thuế giá trị gia tăng (VAT)**

❖ Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

❖ Thuế suất thuế giá trị gia tăng mà Công ty phải chịu là 10%.

**12.2. Đối với nhà đầu tư**

**Đối với nhà đầu tư cá nhân**

❖ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

✓ Đối với nhà đầu tư trong nước: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0.1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4a. Điều 2. Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 27/6/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân và căn cứ khoản 5. Điều 16. Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế thì: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0.1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần đối với cá nhân cư trú.

✓ Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN 0.1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

❖ Thu nhập từ cổ tức:

✓ Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

✓ Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính



bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thường, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhân cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

**Đối với nhà đầu tư tổ chức**

- ❖ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:
  - ✓ Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 22%.
  - ✓ Riêng đối doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.
- ❖ Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6. Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

**13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa:

Số tài khoản : 999998988888  
Mở tại : Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt –PGD Hà Đông  
Tên người thụ hưởng : Công ty cổ phần Bánh kẹo Hải Hà

**VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**

**1. Mục đích chào bán**

Tổng số tiền thu được dự kiến cho đợt phát hành là 90.337.500.000 đồng được dùng để đầu tư dự án “Di dời, đầu tư xây dựng mới Nhà máy Bánh kẹo Hải Hà” tại KCN, đô thị và dịch vụ VSIP Bắc Ninh.

**Hình 8: Phối cảnh của Dự án nhà máy Bánh kẹo Hải Hà tại KCN VSIP Bắc Ninh**



CHỦ ĐỢT TƯ : CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ  
CÔNG TRÌNH: DI DỜI, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MỚI  
NHÀ MÁY BÁNH KẸO HẢI HÀ  
ĐỊA ĐIỂM : KHU CÔNG NGHIỆP VSIP, TỈNH BẮC NINH

**ICG** CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG  
INDUSTRIAL & CIVIL DESIGNING CONSULTING JOINT STOCK COMPANY  
10 Nguyễn Công Tuấn, 100 Nguyễn Đình Chiểu, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội  
Tel: 04 3 861 3344 - Fax: 04 3 861 3345 - Email: icg@icg.vn

(Nguồn: HAIHACO)



**2. Phương án khả thi**

❖ **Thông tin chung về dự án:**

1. Tên dự án: Di dời, đầu tư xây dựng mới Nhà máy bánh kẹo Hải Hà
2. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Bánh kẹo Hải Hà
3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế công nghiệp và dân dụng (IDCo)
4. Mục tiêu đầu tư xây dựng Dự án:
  - Thực hiện kế hoạch của UBND Thành phố Hà Nội về việc di dời cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm hoặc không phù hợp với quy hoạch ra khỏi khu vực đô thị và khu dân cư trên địa bàn Thành phố Hà Nội;
  - Đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững doanh nghiệp, cần phải đổi mới thiết bị công nghệ sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm và tăng công suất đáp ứng nhu cầu thị trường.
5. Nội dung và quy mô xây dựng
  - Xưởng sản xuất kẹo: Công suất thiết kế 13,26 tấn/ca tương đương 39,78 tấn/ngày
  - Xưởng sản xuất bánh: Công suất thiết kế 7,28 tấn/ca tương đương 21,8 tấn/ngày
6. Địa điểm xây dựng: Khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ VSIP Bắc Ninh tại Xã Phù Chân, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh
7. Diện tích sử dụng đất: 48.705 m<sup>2</sup> tại Lô đất số 054B/055-056/056A – VSIP Bắc Ninh
8. Loại, cấp công trình: Công trình chế biến thực phẩm Cấp II
9. Thiết bị công nghệ: Nhập khẩu đồng bộ từ các nước tiên tiến kết hợp với sản xuất trong nước
10. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Không
11. Tổng mức đầu tư dự án: 485.423.147.000 đồng (Bốn trăm tám mươi năm tỷ bốn trăm hai mươi ba triệu một trăm bốn bảy nghìn đồng), bao gồm:

STT	Khoản mục	Đơn vị tính	Ngoại tệ (Chưa VAT)	Giá trị sau thuế
<b>I</b>	<b>Chi phí xây lắp</b>	Đồng		199.912.401.818
1	Chi phí xây dựng	Đồng		164.877.401.818
2	Chi phí lắp đặt hệ thống điện, nước, PCCC	Đồng		35.035.000.000
<b>II</b>	<b>Chi phí đầu tư mua sắm thiết bị, di dời và tái lắp đặt</b>			
1	Chi phí di dời thiết bị			6.264.931.600
2	Chi phí đầu tư mới thiết bị nhập ngoại	USD	7.264.099	172.691.541.236
		EUR	170.808	



3	Chi phí đầu tư thiết bị phụ trợ và các thiết bị khác (trong nước)	Đồng	16.800.300.000
4	Chi phí lắp đặt thiết bị mới	Đồng	3.677.640.000
<b>III</b>	<b>Chi phí thuê đất</b>		<b>2.890.320.000</b>
<b>IV</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>Đồng</b>	<b>5.658.740.000</b>
<b>V</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>	<b>Đồng</b>	<b>13.784.930.000</b>
<b>VI</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>Đồng</b>	<b>19.451.973.100</b>
<b>VII</b>	<b>Chi phí dự phòng</b>	<b>Đồng</b>	<b>44.290.369.000</b>
	<b>TỔNG MỨC ĐẦU TƯ</b>	<b>Đồng</b>	<b>485.423.147.000</b>

*(Nguồn: HAIHACO)***❖ Tình trạng pháp lý**

- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2009, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 20 ngày 23/02/2010 về việc Thành lập Nhà máy bánh kẹo Hải Hà tại KCN, đô thị và Dịch vụ VSIP Bắc Ninh.
- Giấy chứng nhận Đầu tư số 21221.00270 của Ban quản lý các Khu công nghiệp Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 05/04/2010 và điều chỉnh lần 1 ngày 02/03/2011.
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 26/03/2011 của Công ty cổ phần Bánh kẹo Hải Hà về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề liên quan đến việc di dời đầu tư xây dựng Nhà máy mới tại Khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh và Phương án khai thác khu đất số 25 Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành các Quyết định số 288/QĐ-HĐQT ngày 09/06/2011 và 86/NQ-HĐQT ngày 15/10/2015 về việc Phê duyệt Dự án và tiến độ triển khai Dự án “Di dời, đầu tư xây dựng mới Nhà máy bánh kẹo Hải Hà” tại KCN, đô thị và Dịch vụ VSIP Bắc Ninh

**❖ Tiến độ triển khai dự án**

- Năm 2016 – 2017: xây dựng xưởng sản xuất và các hạng mục phụ trợ.
- Năm 2018 – 2019: Di dời các dây chuyền hiện có và đầu tư các dây chuyền thiết bị mới
- Năm 2020: Đầu tư xây dựng Nhà điều hành và hoàn thiện các hạng mục còn lại

**VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**

Tổng số tiền thu được dự kiến cho đợt phát hành này là 90.337.500.000 đồng sẽ được dùng để đầu tư Dự án “Di dời, đầu tư xây dựng mới Nhà máy bánh kẹo Hải Hà” tại KCN, đô thị và Dịch vụ VSIP Bắc Ninh”

**VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN****1. Đơn vị tư vấn****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**



Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39724568

Fax: (84-4) 39724600

**2. Đơn vị kiểm toán:**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT**

Trụ sở chính: Tầng 12 – 167 Bùi Thị xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: (84.4) 6278 2904

Fax: (84.4) 6278 2905



**IX. Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH**

Trên cơ sở các thông tin mà tổ chức tư vấn đã thu thập được về HAIHACO và đợt phát hành cổ phiếu, với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT có một số nhận định như sau:

HAIHACO trong những năm gần đây đã phát triển được một số dòng sản phẩm mới có chất lượng, trên cơ sở đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị trên các dây chuyền hiện có. Các sản phẩm này bước đầu đã được thị trường đánh giá cao, mang lại doanh thu và lợi nhuận đáng kể cho Công ty. Trước xu hướng kiêng ngọt của người tiêu dùng làm giảm lượng tiêu thụ các loại kẹo, Công ty đã nỗ lực chuyển đổi cơ cấu sản phẩm tăng dần sản lượng các loại bánh lên 50%. Bên cạnh đó, Công ty tiến hành giảm sản lượng các dòng sản phẩm thông thường lợi nhuận thấp để tập trung phát triển các dòng sản phẩm cao cấp, đặc biệt là dòng sản phẩm bánh kẹo cao cấp để nâng cao thị phần. Ngoài sự thay đổi cơ cấu sản phẩm, HAIHACO còn tăng cường công tác nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới tự động hóa để nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm. Công ty còn nghiên cứu công nghệ để tự sản xuất các nguyên liệu như compound, sữa đặc... góp phần hạ giá thành sản phẩm.

Thị trường bánh kẹo Việt Nam được đánh giá có sức hấp dẫn cao trong khu vực Đông Nam Á với khoảng 80% tỷ trọng trong thị phần bánh kẹo Việt Nam của các doanh nghiệp nội địa. Điều này cho thấy triển vọng phát triển ngành bánh kẹo đối với các doanh nghiệp quy mô lớn như HAIHACO là rất khả quan.

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2015 chỉ tăng 6,1% - mức tăng thấp so với năm trước. Tuy nhiên, TTCK Việt Nam vẫn được đánh giá là một điểm sáng so với những gì đã xảy ra với các quốc gia trong khu vực. Cổ phiếu của nhóm ngành Bánh kẹo là nhóm cổ phiếu có ít sự biến động quá lớn cũng như thanh khoản ở mức vừa phải. Đối với cổ phiếu của HAIHACO, mức cổ tức được duy trì ổn định mức 15%/năm trong những năm gần đây đã khiến cổ phiếu này trở thành cổ phiếu hấp dẫn cho mục đích đầu tư trung hạn và dài hạn.

Năm 2016, sự ổn định và hồi phục của nền kinh tế Việt Nam là một trong những lý do rõ ràng nhất để kỳ vọng vào một kết quả tích cực cho TTCK. Bên cạnh đó, với các định chế tài chính hỗ trợ TTCK Việt Nam trong năm 2016 như: Chu kỳ thanh toán được rút ngắn, sự ra đời của chứng khoán phái sinh, chính sách nới room sở hữu nước ngoài, hành loạt các doanh nghiệp mới IPO, quy định về công bố thông tin nghiêm ngặt hơn và các quy định mới về giao dịch trong ngày là những điểm đáng mong chờ của năm 2016.

Với những nhận định trên, tổ chức tư vấn tin tưởng đợt phát hành sẽ thành công theo đúng kế hoạch của tổ chức phát hành.



**X. PHỤ LỤC**

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. **Phụ lục II:** Báo cáo tài chính kiểm toán 2014 và 2015
3. **Phụ lục III:** Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị
4. **Phụ lục V:** Danh mục các văn bản tài liệu liên quan đến thông tin công bố trong Bản cáo bạch và các tài liệu pháp lý của dự án đầu tư (nếu có)
5. **Phụ lục khác**



ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN  
CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ

CHỦ TỊCH HĐQT



Bùi Minh Đức

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Hồng Thanh

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Đỗ Thị Kim Xuân

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Thị Thúy Hồng

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Giang